

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, Gia Lai

Tel : (0269) 3823.604 - Fax: (0269) 3826365

Website : geccom.vn



G E C

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017



Pleiku, ngày 19 tháng 03 năm 2018

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| PHẦN A: THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI | 3 |
| Thông tin khái quát | 3 |
| Ngành nghề và địa bàn kinh doanh..... | 9 |
| Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 11 |
| Định hướng phát triển | 22 |
| Các rủi ro..... | 23 |
| PHẦN B: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017 | 24 |
| Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017..... | 24 |
| Tổ chức và nhân sự..... | 24 |
| Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... | 33 |
| Tình hình tài chính..... | 34 |
| Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 36 |
| Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty | 37 |
| PHẦN C: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 46 |
| Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017..... | 46 |
| Tình hình tài chính của công ty năm 2017..... | 47 |
| Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý..... | 48 |
| Kế hoạch phát triển tương lai | 49 |
| Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán | 50 |
| PHẦN D: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 51 |
| Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017 | 51 |
| Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty | 54 |
| Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018 | 55 |
| PHẦN E: QUẢN TRỊ CÔNG TY | 68 |
| Hội đồng quản trị..... | 69 |
| Ban kiểm soát | 75 |
| PHẦN F: BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 83 |
| Ý kiến kiểm toán..... | 86 |
| Báo cáo tài chính được kiểm toán | 88 |

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

1. Thông tin khái quát:



- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**
- Tên tiếng Anh : GIA LAI ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKDN : Số 5900181213 do Sở KH&ĐT Gia Lai cấp ngày 09/9/2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 26/3/2018.
- Vốn điều lệ : 970.912.750.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 970.912.750.000 đồng.
- Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại : (84.0269) 2222170
- Fax : (84.0269) 3826.365
- Website : www.geccom.vn
- Mã cổ phiếu : GEG

Quá trình hình thành và phát triển

- Vào những năm 80 của thế kỷ 20, tình hình kinh tế của Việt Nam nói chung và tỉnh Gia Lai - Kon Tum nói riêng đã gặp rất nhiều khó khăn. Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan làm cho nền kinh tế trì trệ và chậm phát triển, một trong những nguyên nhân đó chính là nguồn điện năng để phục vụ nhu cầu phát triển Kinh tế - Văn hoá - Xã hội còn nhiều hạn chế.
- Trước tình hình đó, ngày 01/6/1989 UBND tỉnh Gia Lai - Kon Tum đã có quyết định thành lập Công ty Thủy điện Gia Lai - Kon Tum trực thuộc UBND tỉnh, đây là tiền thân của Công

ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC). Trong thời điểm mới thành lập, tỉnh Gia Lai vẫn chưa có được lưới điện Quốc gia, vì vậy mục tiêu của Công ty khi đó là đầu tư để xây dựng các nhà máy thủy điện nhỏ phát điện phục vụ đồng bào các dân tộc đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa trong tỉnh. Về sau, khi có được lưới điện Quốc gia đến những vùng này thì Công ty sẽ hòa lưới điện Quốc gia để tăng sản lượng điện phục vụ nhiệm vụ Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Trong quá trình thực hiện nghị định của chính phủ về sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, Công ty đã được UBND tỉnh Gia Lai quyết định đổi tên vào các thời điểm: Ngày 22/12/1992 đổi tên thành Xí nghiệp thủy điện Ia Đrăng 2; Ngày 20/04/1994 đổi tên thành Công ty thủy điện tỉnh Gia Lai; Và ngày 24/10/1995 đổi tên thành Công ty Điện Gia Lai.
- Thực hiện theo chủ trương Nhà nước về cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, sau khi tiến hành IPO thành công ngày 30/07/2010, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC) chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 09/09/2010 và tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng GEC trở thành một thương hiệu hàng đầu trong nước về lĩnh vực năng lượng, cơ điện, xây dựng; dịch vụ kỹ thuật, tư vấn và giám sát thi công.
- Ngày 30/7/2010, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với tổng số cổ phần chào bán thành công là 26.143.593, trong đó đấu giá: 25.852.993 cổ phần và bán ưu đãi cho người lao động là: 290.600 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 14.424 đồng/cổ phần.
- Ngày 27/8/2010, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 09/09/2010, Công ty Điện Gia Lai được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Điện Gia Lai theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900181213, đăng ký lần đầu ngày 09/09/2010 do Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai cấp với vốn điều lệ là 261.435.930.000 đồng.
- Ngày 22/12/2011, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4454 UBCK/QLPH của UBCKNN.
- Ngày 13/01/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 17/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 74.490.339 cổ phiếu.
- Ngày 07 tháng 03 năm 2017 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã cấp Quyết định số 155/QĐ-SGDHN V/v chấp thuận đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch cổ phiếu UpCom cho Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Ngày 21/3/2017 Cổ phiếu của Công ty cổ phần Điện Gia Lai chính thức giao dịch trên sàn Upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Qua gần 29 năm phát triển và đổi mới, hiện tại GEC có vốn điều lệ 970.912.750.000 đồng, sở hữu trực tiếp và gián tiếp 14 nhà máy thủy điện vừa & nhỏ với tổng công suất gần 85 MW. Thực hiện xây dựng, nâng cấp nhiều tuyến đường dây, trạm biến áp và các công trình năng lượng khác. Đến nay, các dự án do Công ty thực hiện đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật của Công ty luôn được chú trọng và không ngừng phát triển trong những năm qua. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã nghiên cứu chế tạo và cung cấp cho các nhà máy thủy điện nhiều sản phẩm như: tủ bảng

điện, tủ nạp Ac quy và các hệ thống điều khiển tự động, phát triển thêm lĩnh vực thí nghiệm điện đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 đã được văn phòng công nhận chất lượng cấp chứng nhận hợp chuẩn (VILAS 878). Công ty Cổ phần Điện Gia Lai luôn tự hào là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Gia Lai và khu vực Tây Nguyên.

❖ Các danh hiệu và giải thưởng đạt được

Một số giải thưởng Công ty Cổ phần Điện Gia Lai đạt được trong năm 2015 - 2017:

- Nhận giấy khen về thành tích thực hiện tốt nghĩa vụ Thuế nhà nước năm 2015 do Cục trưởng cục thuế tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/4/2016.
- Nhận bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác kê khai, nộp thuế năm 2016 do UBND tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/2/2017, chủ tịch Võ Ngọc Thành ký.
- Nhận bằng khen về thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, giai đoạn 2011-2016, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp ngày 17/10/2016, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường ký.
- GEC Nhận Giấy Chứng Nhận (Certificate) về Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2016, được Ban biên tập, độc giả Thời báo kinh tế Việt Nam tín nhiệm và lựa chọn, cấp ngày 8/4/2017, Tổng biên tập thời báo kinh tế Việt Nam Đào Nguyên Cát ký.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017







2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

| STT | Ngành nghề kinh doanh | Ghi chú |
|-----|---|-------------------------|
| 1. | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không bao gồm hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia Nhà nước độc quyền) Chi tiết: Sản xuất điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện | 3510 (chính) |
| 2. | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 3. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác | 4659 |
| 4. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ | 4210 |
| 5. | Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi | 4220 |
| 6. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đập đường và các công trình khác | 4290 |
| 7. | Xây dựng nhà các loại | 4100 |
| 8. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình thủy điện vừa và nhỏ, Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế, thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) - Giám sát thi công xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ; đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống) - Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành) | 7110 |
| 9. | Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ không có lái xe đi kèm | 7710 |

| STT | Ngành nghề kinh doanh | Ghi chú |
|-----|--|-------------|
| 10. | <p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển</p> <p>Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển</p> <p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh</p> | 7730 |
| 11. | <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> | 6810 |
| 12. | <p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển,</p> | 4390 |
| 13. | <p>Hoạt động tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đầu tư tài chính</p> | 6499 |
| 14. | <p>Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).</p> | 7020 |
| 15. | <p>Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác).</p> | 3314 |
| 16. | <p>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp</p> | 3320 |
| 17. | <p>Sản xuất mô tơ điện, máy phát điện, máy biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện</p> | 2710 |
| 18. | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn về công nghệ như tư vấn về kỹ thuật điện, tư vấn quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện (Trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển ngành).</p> | 7490 |

| STT | Ngành nghề kinh doanh | Ghi chú |
|-----|---|-------------|
| 19. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 110 Kv, dây chuyên công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp; Kiểm định thiết bị điện, dụng cụ an toàn điện và dây cáp điện nhưng không bao gồm kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và không bao gồm việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải (Ngoại trừ việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải; ngoại trừ việc tiếp cận một số khu vực địa lý vì lý do an ninh quốc gia). | 7120 |

b. Địa bàn kinh doanh: Gia Lai, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Tp.Hồ Chí Minh, Long An, Bình Thuận, Ninh Thuận, Bình Định.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

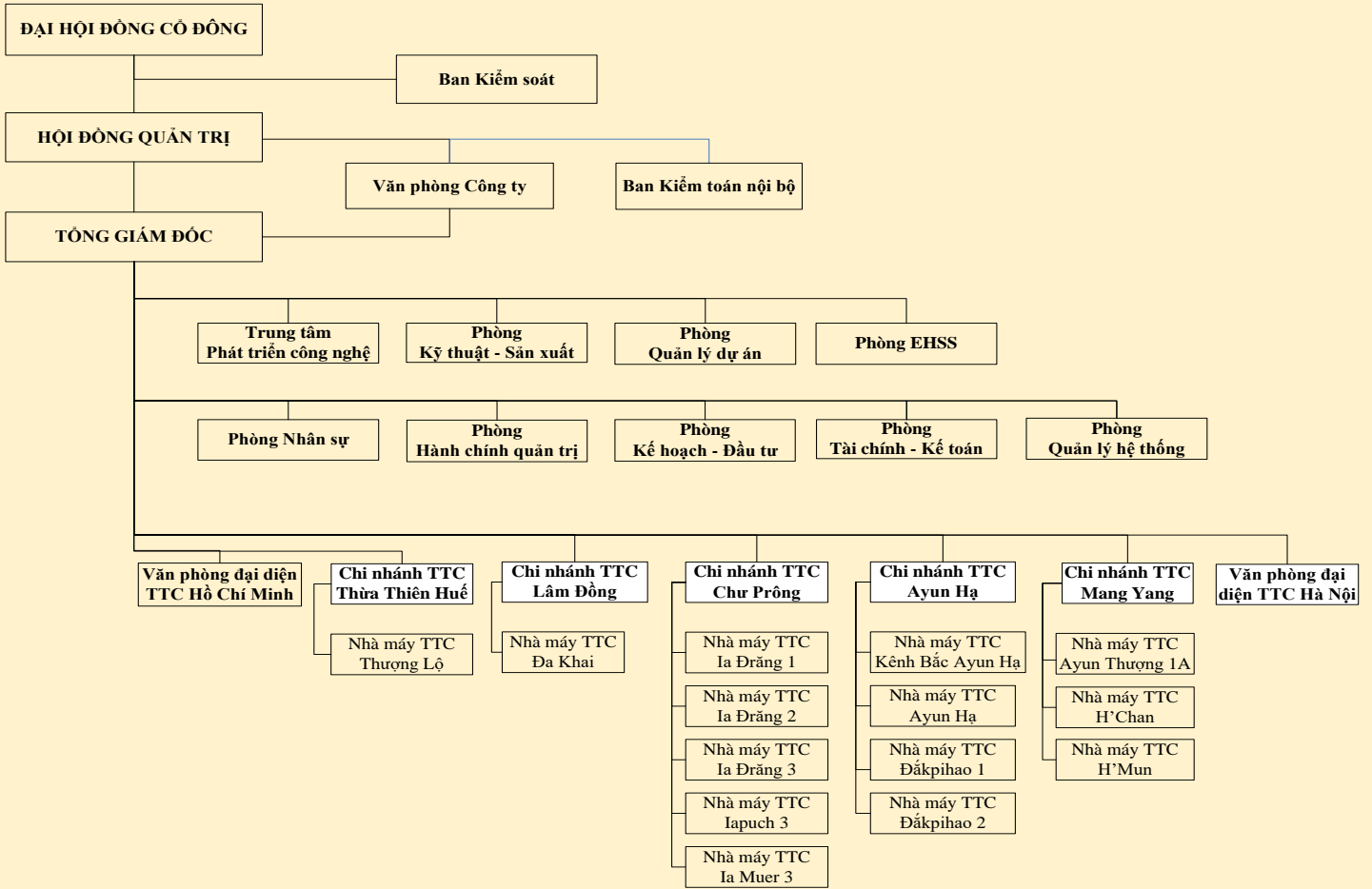
a. Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần có Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- i. Đại hội đồng cổ đông.
- ii. Hội đồng quản trị.
- iii. Ban kiểm soát.
- iv. Tổng Giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI



Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Điện Gia Lai bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: bao gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định.

Ban kiểm soát: bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 04 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Công ty.

c. Các phòng ban, đơn vị sản xuất:

| TT | Tên Đơn vị | Lĩnh vực phụ trách | Chức năng, nhiệm vụ |
|----|-----------------------------|--|---|
| 1. | Ban kiểm toán nội bộ | Kiểm toán nội bộ | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ. - Tham mưu cho HĐQT trong công tác hoàn thiện Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro Công ty. - Tham mưu cho HĐQT đánh giá năng lực và tính độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập. - Tham mưu các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT. |
| 2. | Văn phòng Công ty | Trợ lý – thư ký Hội đồng quản trị | <ul style="list-style-type: none"> - Cầu nối giữa các cơ quan: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các Doanh nghiệp mà Công ty có vốn góp (nếu có), các Cơ quan bên ngoài. - Tham mưu cho Hội đồng Quản trị về các chức năng quản trị. - Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hành |

| TT | Tên Đơn vị | Lĩnh vực phụ trách | Chức năng, nhiệm vụ |
|----|---------------------------------------|--|---|
| | | | chính và thư ký cho Hội đồng Quản trị |
| | | Trợ lý – thư ký Ban Tổng giám đốc | <ul style="list-style-type: none"> - Đầu mối thông tin giữa Ban Tổng Giám đốc với các Đơn vị trong Công ty. - Tham mưu các vấn đề thuộc thẩm quyền điều hành của Ban Tổng Giám đốc. - Tổ chức, thực hiện nghiệp vụ thư ký/trợ lý cho Ban Tổng Giám đốc |
| | | Chính sách | <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch VPLQ hằng năm - Phối hợp với các Đơn vị xây dựng hoặc giám sát, hướng dẫn việc xây dựng VPLQ - Thẩm định tính hệ thống, hình thức các dự thảo VPLQ - Quản lý, phân phối, lưu trữ VPLQ - Phối hợp phổ biến nội dung các VPLQ |
| | | Pháp chế | <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn và phổ biến pháp luật. - Đại diện tố tụng và ngoài tố tụng cho Công ty. - Tham mưu xây dựng Hệ thống phân công – phân quyền/ ủy quyền |
| 3. | Phòng kỹ thuật sản xuất | Quản lý kinh doanh điện | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý hoạt động bán điện cho EVN - Quản lý kinh doanh điện toàn Công ty |
| | | Quản lý sản xuất | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý sản xuất điện |
| | | Quản lý kỹ thuật | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý kỹ thuật điện. - Thực hiện công tác quản lý sửa chữa thủy công, cơ, điện |
| 4. | Trung tâm phát triển công nghệ | Phát triển công nghệ | <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển công nghệ. - Thẩm tra và giám sát kỹ thuật cơ điện. - Xử lý các sự cố và đào tạo về kỹ thuật công nghệ cao |
| | | Dịch vụ kỹ thuật cơ điện | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các hợp đồng về dịch vụ kỹ thuật cơ điện, tư vấn kỹ thuật cơ điện, phát triển - ứng dụng công nghệ. - Lập hồ sơ dự toán, nghiệm thu, thanh quyết toán hợp đã thực hiện. - Báo cáo, đánh giá chất lượng, kết quả thực hiện và kiến nghị, khắc phục. - Bảo trì các Nhà máy điện và các công trình công nghiệp. - Xây lắp công trình công nghiệp điện, |

| TT | Tên Đơn vị | Lĩnh vực phụ trách | Chức năng, nhiệm vụ |
|----|----------------------------------|---|---|
| | | | công trình viễn thông, thông tin |
| | | Thí nghiệm điện | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm điện nội bộ Công ty. - Cung cấp dịch vụ thí nghiệm điện |
| 5. | Phòng Tài chính – Kế toán | Tài chính | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định tài chính - Huy động, điều tiết và quản lý nguồn vốn - Quản lý ngân quỹ, chứng từ có giá |
| | | Kế toán | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý những công việc thuộc nghiệp vụ kế toán theo đúng quy định pháp luật - Tham mưu cho Ban lãnh đạo về công tác kế toán quản trị của Công ty |
| 6. | Phòng Kế hoạch – Đầu tư | Kế hoạch | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định, quản lý và điều phối kế hoạch của toàn Công ty. - Tham mưu các vấn đề về hoạch định, theo dõi, đánh giá hoặc điều phối kế hoạch |
| | | Đầu tư dự án | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu công tác đầu tư |
| 7. | Phòng Nhân sự | Nhân sự | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định nguồn nhân lực. - Tuyển dụng nguồn nhân lực. - Quản lý nguồn nhân lực. - Tham mưu cho Ban lãnh đạo về công tác thiết lập các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực. |
| | | Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực | <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo. - Phát triển nguồn nhân lực |
| 8. | Phòng Hành chính quản trị | Hành chính | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý văn thư, y tế, thương hiệu, chi phí và tài sản thuộc văn phòng, tòa nhà, bất động sản - Công tác lễ tân. - Công tác hành chính phục vụ. |
| | | Mua hàng | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý hoạt động mua sắm của Công ty |
| | | Bảo vệ | <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ mục tiêu an ninh. - Quản lý sử dụng xe. - Quản lý công tác an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ |
| 9. | Phòng Quản lý dự án | Quản lý dự án đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thẩm tra dự toán, quyết toán. - Quản lý dự án CDM. |

| TT | Tên Đơn vị | Lĩnh vực phụ trách | Chức năng, nhiệm vụ |
|-----|-------------------------------|--|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng của Công ty. - Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. - Thực hiện công tác quản lý hạng mục sửa chữa lớn công trình xây dựng cơ bản. - Thực hiện quản lý công tác tư vấn quản lý dự án đầu tư bên ngoài |
| 10. | Phòng EHSS | Môi trường, Sức khỏe, An toàn và Xã hội | <ul style="list-style-type: none"> - Điều phối, thực hiện và giám sát các hoạt động liên quan đến Môi trường, Sức khỏe, An toàn, Xã hội (EHSS) nhằm đảm bảo các quy định liên quan đến EHSS của Việt Nam và Tiêu chuẩn quốc tế mà Công ty đã cam kết |
| 11. | Phòng quản lý hệ thống | Kỹ thuật hạ tầng | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ định hướng phát triển của công ty. - Tham mưu, tư vấn xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo hướng thống nhất và tập trung. - Triển khai các giải pháp kỹ thuật hạ tầng phù hợp với quy mô Công ty. - Giám sát, theo dõi các hoạt động triển khai theo định hướng chiến lược công nghệ thông tin. - Quản lý hệ thống hạ tầng và đảm bảo vận hành ổn định hệ thống mạng, hệ thống ứng dụng, đảm bảo cung cấp các dịch vụ Công nghệ thông tin cho Đơn vị, Công ty con |
| | | Phát triển ứng dụng | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu xây dựng và duy trì các quy định, quy chuẩn áp dụng cho ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) theo hướng tập trung hóa. - Phát triển và triển khai các giải pháp, ứng dụng CNTT phù hợp với Công ty. - Tổ chức thực hiện các khảo sát, chuyển giao công nghệ, thu thập thông tin của các ứng dụng CNTT. - Giám sát, theo dõi các hoạt động triển khai ứng dụng theo định hướng chiến lược CNTT |

| TT | Tên Đơn vị | | Lĩnh vực phụ trách | Chức năng, nhiệm vụ |
|-----|-------------------|--|--|--|
| 12. | Đơn vị trực thuộc | Chi nhánh TTC Chư Prông | Vận hành Nhà máy điện | - Sản xuất điện năng - Bảo dưỡng, sửa chữa - Quản lý nhân sự vận hành (Quản lý NM theo Sơ đồ tổ chức) |
| | | | Hành chính, tổng hợp tại Đơn vị trực thuộc | - Công tác hành chính, nhân sự - Kế toán Đơn vị trực thuộc |
| | | | Kinh doanh bán lẻ điện | - Kinh doanh bán lẻ điện - Điều độ, quản lý đường dây - Quản lý vật tư phục vụ việc bán lẻ điện |
| | | - CN TTC Lâm Đồng - CN TTC Ayun Hạ - CN TTC Mang Yang - CN TTC Thừa Thiên Huế | Vận hành Nhà máy điện | - Sản xuất điện năng - Bảo dưỡng, sửa chữa - Quản lý nhân sự vận hành (Quản lý NM theo Sơ đồ tổ chức) |
| | | | Hành chính, tổng hợp tại Đơn vị trực thuộc | - Công tác hành chính, nhân sự - Kế toán Đơn vị trực thuộc |
| | | - Văn phòng đại diện TTC HCM; - Văn phòng đại diện TTC Hà Nội. | Hành chính, tổng hợp tại Đơn vị trực thuộc | - Công tác hành chính |

d. Thông tin về các nhà máy thủy điện:

| TT | Nhà máy thủy điện | Địa điểm | C.suất (MW) | Năm vận hành |
|----|-------------------|--------------------------|-------------|--------------|
| 1. | Thượng Lộ | Nam Đông, Thừa Thiên Huế | 6,0 | 09/2015 |
| 2. | Đa Khai | Lạc Dương, Lâm Đồng | 8,10 | 2010 |
| 3. | IaĐrăng 1 | Chư Prông, Gia Lai | 0,60 | 2003 |
| 4. | IaĐrăng 2 | Chư Prông, Gia Lai | 1,20 | 2002 |
| 5. | IaĐrăng 3 | Chư Prông, Gia Lai | 1,60 | 2005 |
| 6. | IaMeur 3 | Chư Prông, Gia Lai. | 1,80 | 2005 |

| | | | | |
|-----|------------------|-------------------------------------|-------|------|
| 7. | IaPuch 3 | Chư Prông, Gia Lai. | 6,60 | 2009 |
| 8. | Kênh Bắc Ayun hạ | Phú Thiện, Gia Lai | 1,00 | 2010 |
| 9. | Ayun Hạ | Phú Thiện, Gia Lai | 3,00 | 2001 |
| 10. | Đăk Pi Hao 1 | Huyện Mang Yang và KonChro, Gia Lai | 5,00 | 2014 |
| 11. | Đăk Pi Hao 2 | Kon Chro, Gia Lai | 9,00 | 2008 |
| 12. | Ayun Thượng | Mang Yang, Gia Lai | 12,00 | 2011 |
| 13. | H'Chan | Mang Yang, Gia Lai | 12,00 | 2006 |
| 14. | H'Mun | Chư Sê, Gia Lai | 16,20 | 2010 |





e. Các công ty con:

| TT | Tên Công ty | Địa chỉ | Giấy CNDKDN | Hoạt động kinh doanh chính | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu % (đến 31/12/2017) | Giá trị vốn góp (triệu đồng) (tính theo mệnh giá) |
|----|---|--|---|---|--------------------------|---------------------------------|---|
| 1 | CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC) | 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai | 5900288566 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002 | Sản xuất truyền tải và phân phối điện | 205.000 | 58,14 | 119.193,64 |
| 2 | Công ty TNHH Một thành viên Thủy Điện Thượng Lộ (GTLC) | 189 Phạm Văn Đồng – P.Vỹ Dạ - TP Huế - tỉnh Thừa Thiên Huế | 3301515921 do Sở KHĐT Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 02/04/2013 | Sản xuất truyền tải và phân phối điện | 40.000 | 100 | 40.000 |
| 3 | CTCP Thủy Điện Kênh Bắc – Ayun Hạ (GBC) | 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai | 5900437271 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007 | Sản xuất truyền tải và phân phối điện | 9.000 | 65,33 % | 5.880 |
| 4 | Công ty TNHH MTV Xây lắp & Cơ điện Gia Lai (GCC) | 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai | 5900798510 do Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 30/08/2011 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp Xây dựng công trình thủy điện và các công trình khác | 17.000 | 100 | 17.000 |
| 5 | Công ty TNHH MTV Tư | 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, | 5900944828 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Gia | Tư vấn thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, | 1.500 | 100 | 1.500 |

| TT | Tên Công ty | Địa chỉ | Giấy CNDKDN | Hoạt động kinh doanh chính | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu % (đến 31/12/2017) | Giá trị vốn góp (triệu đồng) (tính theo mệnh giá) |
|----|---|---|---|--|--------------------------|---------------------------------|---|
| | vấn và PTNL Gia Lai | Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai | Lai cấp ngày 14/12/2012 | thủy điện; - Tư vấn giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện; - Tư vấn thiết kế cơ điện công trình; - Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình điện; - Tư vấn thiết kế hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp đến 110KV. - Tư vấn lập quy hoạch, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cơ khí, đường dây và trạm biến áp đến 110 KV. - Tư vấn khảo sát địa hình - Tư vấn thiết kế công trình xây dựng cầu đường | | | |
| 6 | Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An | 90 đường 838, khu phố 2, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An | 1101860490 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 28/08/2017 | Sản xuất truyền tải và phân phối điện | 162.000 | 51 | 82.620 |

| TT | Tên Công ty | Địa chỉ | Giấy CNDKDN | Hoạt động kinh doanh chính | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu % (đến 31/12/2017) | Giá trị vốn góp (triệu đồng) (tính theo mệnh giá) |
|----|--|---|---|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------------|---|
| 7 | Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC Đức Huệ - Long An | 90 đường 838, khu phố 2, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An | 1101860483 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 28/08/2017 | Sản xuất truyền tải và phân phối điện | 162.000 | 51 | 82.620 |
| 8 | Công ty Cổ phần Điện TTC Tây Sơn - Bình Định | Xóm 2, thôn Kiên Ngãi, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định | 4101495490 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 08/09/2017 | Sản xuất truyền tải và phân phối điện | 207.000 | 51 | 105.570 |
| 9 | Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC Tây Sơn - Bình Định | Xóm 2, thôn Kiên Ngãi, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định | 4101495483 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 08/09/2017 | Sản xuất truyền tải và phân phối điện | 207.000 | 51 | 105.570 |

f. Các công ty liên kết : Không có

4. Định hướng phát triển :

- Sử dụng nguồn lực hiệu quả, tối ưu hóa giá trị gia tăng cho cổ đông, khách hàng và đối tác. Mang lại thịnh vượng và hạnh phúc cho người lao động trong Công ty, phát huy năng lực sáng tạo, khả năng cống hiến của nhân viên trong môi trường làm việc tối ưu.
- Tạo ra nguồn năng lượng xanh phục vụ cộng đồng, đóng góp tích cực cho địa phương và cộng đồng xã hội, phát triển bền vững theo định hướng bảo vệ môi trường.
- Đến năm 2020, GEC trở thành một trong những tổ chức đầu tư năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam, trong đó tập trung nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư năng lượng tái tạo và các giải pháp tiết kiệm năng lượng.
- Tiếp tục phát triển và xây dựng công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia các hoạt động đoàn hội và triển khai các chương trình đóng góp vì môi trường, xã hội, cộng đồng:
 - Hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học, từ thiện và nhân đạo vì mục đích phát triển cộng đồng; Hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên

tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn cần sự hỗ trợ, giúp đỡ của xã hội.

- Tham gia giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn của cộng đồng, địa phương và xã hội, phát huy tốt truyền thống tương thân tương ái.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản lượng điện: Đặc thù của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo do đó điều kiện thời tiết là yếu tố rủi ro ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thị trường tiêu thụ :
 - Đối với các nhà máy thủy điện bán theo biểu phí tránh được, sản lượng điện phát ra tại các nhà máy đều bán cho một khách hàng duy nhất là Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) nên các rủi ro về yếu tố cạnh tranh, thị trường tiêu thụ ở thời điểm hiện tại không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.
 - Đối với các nhà máy kinh doanh điện bán lẻ tại chi nhánh ChuPrông, do đặc thù về tính độc quyền và rào cản gia nhập hoạt động kinh doanh điện bán lẻ rất lớn của ngành điện nên yếu tố cạnh tranh tại khu vực ChuPrông rất thấp, ở thời điểm hiện tại chưa ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Nhu cầu điện hiện nay: Trong giai đoạn 2010 - 2030, nhu cầu điện ở Việt Nam tăng thêm 10% mỗi năm. Mục tiêu quy hoạch điện VII vào năm 2020 Việt Nam đạt 265 tỷ kwh, và đến năm 2030 đạt 572 tỷ kWh. Do đó với nhu cầu điện như hiện nay thì nguy cơ thiếu điện giai đoạn 2018-2019 là rất lớn.
- Giá bán điện: Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hiện nay biểu giá bán điện cho EVN được Nhà nước ban hành từng năm và phụ thuộc nhiều vào chính sách điều hành vĩ mô của Nhà nước.
- Lĩnh vực năng lượng mặt trời: Cơ chế hỗ trợ về giá bán điện là 9,35 UScents/kWh với thời hạn của hợp đồng là 20 năm cùng với các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi khác có hiệu lực đến ngày 30/6/2019.
- Biến động lãi suất: các dự án do Công ty đã và đang đầu tư đều sử dụng nguồn tài trợ từ các ngân hàng thương mại. Do đó, biến động lãi suất trên thị trường tài chính sẽ tác động đến chi phí tài chính, từ đó gây ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2. Rủi ro thực hiện các mục tiêu của Công ty

- Mục tiêu chính trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục khai thác nguồn năng lượng tái tạo để phát triển theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường. Tuy nhiên chính sách và khung điều tiết để khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo hiện nay là chưa cụ thể và đủ để tạo ra động lực cần thiết thúc đẩy ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam làm cho tính kinh tế của nguồn năng lượng tái tạo chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư.

PHẦN B: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Những tháng cuối năm 2016 thời tiết thuận lợi, lượng nước đổ về các nhà máy khá cao, kéo dài qua các tháng đầu năm 2017. Bên cạnh đó, mùa mưa ở Tây Nguyên đến sớm, lượng mưa những tháng cuối năm cao hơn 10-30% so với trung bình nhiều năm và kết thúc muộn hơn so với trung bình. Các nhà máy đã tập trung công tác vận hành, đảm bảo thời gian chạy máy liên tục, giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố nên hiệu quả kinh doanh 2017 của các nhà máy vượt kế hoạch đặt ra và cao hơn so với các năm gần đây.
- Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt được trong năm 2017 cụ thể như sau:
 - Tổng doanh thu đạt 562 tỷ đồng, vượt 4% so với kế hoạch.
 - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt gần 229 tỷ đồng, vượt 35% so với kế hoạch.
- Cơ cấu tài sản hợp nhất đến ngày 31/12/2017:

Đvt: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Giá trị | Chỉ tiêu | Giá trị |
|------------------|---------|--------------------------|---------|
| Tài sản ngắn hạn | 486,2 | Nợ ngắn hạn | 105,6 |
| | | Nợ dài hạn | 235,1 |
| Tài sản dài hạn | 1.172,8 | Vốn chủ sở hữu | 1192,8 |
| | | Lợi ích cổ đông thiểu số | 125,5 |
| Tổng tài sản | 1.659,0 | Tổng nguồn | 1.659,0 |

Khả năng thanh toán: hoạt động tái cấu trúc các khoản vay ngắn hạn đã đảm bảo khả năng thanh toán nhanh của Công ty với tỷ số thanh toán cuối năm 2017 hơn 4 lần.

Tỷ lệ tài trợ: tỷ lệ nợ dài hạn trên tổng nguồn vốn thấp hơn so với đầu năm 2017 do trong năm trả nhiều khoản vay nợ, đồng thời chưa giải ngân vốn vay cho các dự án đầu tư mới.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban Điều hành:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------|-------------------|------------|-----------|
| 1 | Ông Lê An Khang | Tổng giám đốc | 0 | |
| 2 | Ông Ông Phan Thanh Lạc | Phó Tổng giám đốc | 331.924 | 0,34 |
| 3 | Ông Nguyễn Đình Tuấn | Phó Tổng giám đốc | 99.253 | 0,25 |
| 4 | Ông Lê Thanh Vinh | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 |
| 5 | Bà Trần Thị Hồng Thắm | Kế toán trưởng | 0 | 0 |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Tổng Giám Đốc
Ông: Lê An Khang



Phó Tổng Giám Đốc
Ông: Phan Thanh Lạc



Phó Tổng Giám Đốc
Ông: Nguyễn Đình Tuấn



Phó Tổng Giám Đốc
Ông: Lê Thanh Vinh



Kế toán trưởng
Bà: Trần Thị Hồng Thắm

TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Ông LÊ AN KHANG - Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 12/12/1981

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán : Bình Đức – Châu Thành – Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế phát triển

❖ Quá trình công tác:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|-------------------|------------------------------------|-------------------|
| 01/2004 - 12/2007 | Công ty Bay dịch vụ hàng không | CV kế hoạch |
| 01/2008 - 06/2011 | CTCP khai thác & QL KCN Đặng Huỳnh | Giám đốc |
| 07/2011 - 01/2013 | Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa | Phó Tổng Giám đốc |
| 02/2013 - 05/2013 | Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh | Giám đốc khối |
| 06/2013 - 07/2013 | Công ty cổ phần Đường Biên Hòa | Trợ lý CT. HĐQT |
| 07/2013 - 10/2014 | Công ty cổ phần Đường Biên Hòa | Phó Tổng Giám đốc |
| 10/2014 - 01/2015 | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Phó Tổng Giám đốc |
| 01/2015 đến nay | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Tổng Giám đốc |

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Tổng Giám đốc Công ty CP Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : CT. HĐQT Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai
TV. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Trường Phú
TV. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thượng Lộ
Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai
Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tư vấn & Phát triển năng lượng Gia Lai.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang nắm giữ : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

2. Ông PHAN THANH LẠC - Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 03/08/1960
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Giao Xuân – Giáo Thủy – Nam Định
Địa chỉ thường trú : 14 Sur Vạn Hạnh. TP.Pleiku. tỉnh Gia Lai
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

❖ Quá trình công tác:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|-------------------|------------------------------|----------------------------|
| 01/1995- 09/2010 | Công ty Điện Gia Lai | KTT – TP. Kinh tế kế hoạch |
| 10/2010 - 12/2010 | Công ty cổ phần điện Gia Lai | KTT – TP. TC-KT |
| 01/2011 đến nay | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Phó Tổng Giám đốc |

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

CT. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Kênh Bắc Ayun Hạ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ

331.924 cổ phần (chiếm 0.34% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang nắm giữ

Vợ: Nguyễn Thị Điều

126.761 cổ phần (chiếm 0,13% vốn điều lệ)

Hành vi vi phạm pháp luật

: không

Các khoản nợ đối với Công ty

: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác

: không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công

: không

3. Ông NGUYỄN ĐÌNH TUẤN - Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 14/03/1963
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định
Địa chỉ thường trú : 112 Lê Thánh Tôn. TP.Pleiku. tỉnh Gia Lai
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện

❖ Quá trình công tác:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|-------------------|------------------------------------|--------------------------|
| 01/1999-12/2001 | Công ty Điện Gia Lai | Trưởng phòng Kế hoạch |
| 01/2002- 07/2002 | Công ty Điện Gia Lai | Trưởng phòng KTVT – XDCB |
| 08/2002-05/2008 | Công ty TNHH ĐT và PT điện Gia Lai | Giám đốc |
| 06/2008 - 03/2011 | Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai | Giám đốc |
| 04/2011 đến nay | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Phó Tổng Giám đốc |

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần
Điện Gia Lai
CT.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện
Thượng Lộ
TV.HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện
Gia Lai
TV.HĐQT Công ty cổ phần thủy điện
Trường Phú

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 99.253 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu của người có liên quan đang
nắm giữ : 0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật : không
Các khoản nợ đối với Công ty : không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

4. Ông LÊ THANH VINH - Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 03/03/1975
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú : 147A Trần Văn Quang, P. 10, Tân Bình, TP HCM
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế phát triển

❖ Quá trình công tác:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|------------------------|---|---|
| Từ 02/2002 đến 01/2003 | Khoa Tài Chính – Trường CD TCKT IV – TP HCM | |
| Từ 01/2003 đến 09/2005 | Công ty Nam Long | Phó Giám đốc Kinh doanh |
| Từ 08/2009 đến 09/2012 | Công ty Sacomreal | Phó Tổng Giám Đốc |
| Từ 09/2005 đến 10/2007 | Công ty Phát Đạt và Công ty Nai Việt Nam | Giám đốc đầu tư và phát triển kinh doanh |
| Từ 10/2007 đến 08/2009 | Công ty Bất động sản Liên Minh và Quỹ đầu tư Ingate Capital | Tổng Giám Đốc |
| Từ 2013 đến 12/2015 | Công ty Cổ phần Hoa Lâm | Phó Tổng Giám đốc - phụ trách Dự án Bất động sản |
| Từ 01/2016 đến 02/2017 | LDG và KN Group - phát triển bất động sản | Tổng Giám đốc LDG và Phó Tổng giám đốc KN Group - phát triển bất động sản |
| Từ 03/2017 đến nay | Công ty Cổ phần Điện Gia Lai | Phó Tổng Giám đốc |

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần năng lượng TTC

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Sở hữu đại diện: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có

Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

5. Bà TRẦN THỊ HỒNG THẨM - Kế toán trưởng – Trưởng phòng TCKT

Ngày tháng năm sinh : 01-01-1983
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Bình Định
Địa chỉ thường trú : Hẻm 43 Đường Lê Thánh Tôn. Tp Pleiku. Gia Lai
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

❖ Quá trình công tác:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|------------------|----------------------------------|---------------------------------------|
| 6/2006 - 8/2006 | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Nhân viên kế toán |
| 9/2006 - 7/2007 | Công ty cổ phần Ayun Thượng | Nhân viên kế toán |
| 8/2007 - 4/2014 | Công ty cổ phần Ayun Thượng | Kế toán trưởng |
| 5/2014 - 10/2016 | Công ty TNHH MTV Xây lắp & CD GL | Kế toán trưởng |
| 11/2016 đến nay | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT |

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Kế toán trưởng - Trưởng phòng TCKT – Công ty CP Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu của người có liên : 0 cổ phiếu

❖ Hành vi vi phạm pháp luật : không

❖ Các khoản nợ đối với Công ty : không

❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác : không

❖ Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : không

- **Những thay đổi trong Ban Điều hành :**

- Bỏ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với Ông Lê Thanh Vinh kể từ ngày 10/03/2017.
- Bỏ nhiệm chức vụ Trưởng phòng tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng đối với Bà Trần Thị Hồng Thẩm kể từ ngày 01/05/2017.
- Thôi kiêm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tài chính kế toán đối với Bà Trần Thị Phương kể từ ngày 01/05/2017.
- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính đối với Bà Trần Thị Phương từ ngày 17/10/2017.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên cơ cấu lao động:**

- Tổng số lao động của Công ty đến cuối năm 2017 là 315 người, trong đó lao động tại Khối văn phòng là 143 nhân sự, Khối sản xuất là 172 nhân sự.
- Cơ cấu lao động tại Công ty tại thời điểm 31/12/2017:

| Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|---|------------------|--------------|
| <i>Phân theo giới tính</i> | | 100% |
| - Nam | 254 | 82 |
| - Nữ | 56 | 18 |
| <i>Phân theo trình độ lao động</i> | | 100% |
| - Trên đại học | 11 | 4 |
| - Trình độ đại học | 122 | 39 |
| - Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp | 150 | 48 |
| - Trình độ khác | 27 | 9 |
| <i>Phân theo loại hợp đồng lao động</i> | | 100% |
| - Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ | 0 | 0 |
| - Hợp đồng không thời hạn | 193 | 62 |
| - Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm | 84 | 27 |
| - Hợp đồng thời vụ, thử việc, đào tạo | 33 | 11 |

Nguồn: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

- Tiền lương bình quân:

- Tiền lương bình quân người lao động năm 2017 đạt 13 triệu đồng/người/tháng. Đây là mức lương rất cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành và khu vực địa phương.
- Mức lương bình quân các năm:

Đvt: đồng/người/tháng

| Diễn giải | Năm 2016 | Năm 2017 | Dự kiến năm 2018 |
|-----------------------------|------------|------------|------------------|
| Tiền lương bình quân | 10.500.000 | 13.000.000 | 13.000.000 |

Nguồn: Công ty cổ phần Điện Gia Lai

- Chính sách lương, thưởng:

- Công ty đã xây dựng chính sách đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả CBCNV Công ty. Ngoài tiền lương hàng tháng, Công ty còn thực hiện chi trả lương tháng 13, thưởng hiệu quả cuối năm, tặng quà vào các ngày lễ trong năm cho CBCNV.
- Đồng thời, thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.

- Chính sách tuyển dụng nhân sự:

- Cơ sở cho hoạt động tuyển dụng của Công ty chính là quy trình tuyển dụng công khai, công bằng đối với tất cả các ứng viên. Để tận dụng tối đa thế mạnh về nguồn Nhân lực, Công ty luôn chú trọng xây dựng chế độ, chính sách đối với người lao động cũng như môi trường làm việc phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động phát

huy khả năng và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty áp dụng các chế độ đãi ngộ đối với những nhân sự làm việc xa xứ nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc của CBCNV. Đặc biệt, Công ty chú ý phát triển nguồn nhân lực địa phương với ưu điểm ổn định cũng như đạt được mục đích tạo thêm việc làm cho con em địa phương.

- Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân sự truyền thống, hiện nay, Công ty thực hiện chính sách thu hút nhân tài thông qua các hoạt động tuyển sinh, phối hợp với các đơn vị đào tạo vận hành nhà máy, nhằm phục vụ cho đội ngũ nhân sự làm việc tại các Ban quản lý dự án.

- **Hoạt động đào tạo người lao động:**

- Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo đội ngũ CBCNV. Công ty đã xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với cán bộ, chuyên viên và đào tạo phát triển công nhân kỹ thuật lành nghề, công nhân chuyên ngành phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đồng thời thường xuyên cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm đảm bảo CBCNV có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.
- Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty chú trọng đến công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực đặc biệt công tác xây dựng lực lượng kế thừa có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty. Để chuẩn bị kịp thời nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập phát triển trong thời đại mới.
- Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức 26 khóa đào tạo nội bộ và 24 bên ngoài với tổng kinh phí sử dụng 1.085.702.000 đồng. Nội dung các chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với từng đối tượng tham dự để hỗ trợ người lao động liên tục cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ công việc và phát triển sự nghiệp: Năng lực quản trị dành cho nhà quản lý cấp cao, cấp trung, quản lý sản xuất, an toàn điện, cập nhật các quy định pháp luật, kỹ năng mềm, quy trình nội bộ....

- **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

- Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV.
- Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho CBCNV được tham gia khám sức khỏe, tham quan nghỉ mát, khuyến khích CBCNV nghỉ phép để phục hồi sức lao động. Phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thể thao, văn hóa, văn nghệ, chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Công tác M&A trong năm 2017: Ban điều hành đã triển khai thực hiện khảo sát đánh giá một số dự án tuy nhiên không đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Công ty, Ban điều hành đang tiếp tục tìm kiếm các dự án năng lượng tái tạo có hiệu quả để thực hiện khảo sát, xây dựng phương án M&A, đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược giai đoạn 2016-2020.
- Dự án điện mặt trời nổi lưới:
 - ❖ Dự án ĐMT Phong Điền:
 - Đã được phê duyệt bổ sung quy hoạch và phê duyệt hồ sơ Thiết kế cơ sở và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu nhà máy 45 ha và thực hiện khởi công dự án vào tháng 10/2017.
 - Hoàn thành việc thỏa thuận mua bán điện với EVN và thỏa thuận hướng tuyến đầu nối ĐZ 110kV của dự án vào lưới điện Quốc gia, các hồ sơ khác: đầu nối, DTM, PCCC cũng đã hoàn tất và được phê duyệt.
 - Công tác triển khai các gói thầu:
 - ✓ Đã ký kết hợp đồng với nhà thầu EPC và tư vấn giám sát, quản lý dự án.
 - ✓ Gói thầu đường dây 110kV: Đang triển khai chào giá lần 2, dự kiến hoàn tất ký kết hợp đồng và triển khai thi công trong tháng 03/2018.
 - Đang hoàn chỉnh thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật dự án; GPXD; và các thủ tục pháp lý phục vụ ký hợp đồng mua bán điện đảm bảo cho việc nghiệm thu đóng điện, phát điện hòa nhà máy vào lưới điện trong năm 2018.
 - ❖ Dự án ĐMT Krong Pa:
 - Đã làm Lễ Động thổ dự án vào ngày 10/01/2018.
 - Các hồ sơ pháp lý đã được duyệt: QĐ Bổ sung quy hoạch; Chủ trương đầu tư dự án; Thẩm định TKCS; Hồ sơ thỏa thuận đầu nối; Xác nhận kế hoạch BVMT.
 - Đã có Quyết định giao đất của UBND Tỉnh.
 - Đang triển khai ký kết hợp đồng gói thầu tư vấn giám sát, quản lý dự án. Dự kiến hoàn thành vào đầu tháng 3/2018. Ngày 06/03/2018 ký kết hợp đồng với nhà thầu EPC.
 - Đã hoàn tất công tác rà phá bom mìn, đóng điện TBA đường dây 22kV.
 - Đang triển khai thi công các gói thầu hàng rào trồng cây lưỡng long, trụ bê tông, rào lưới; nhà QLVH.
 - ❖ Dự án điện mặt trời tại các khu vực khác (Bình Định, Long An, Bình Thuận...): đang chờ phê duyệt bổ sung quy hoạch của Bộ Công thương.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 các Công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế, các Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và tư vấn không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận do chưa ghi nhận doanh thu các hạng mục đã triển khai cuối năm 2017, cụ thể:

ĐVT: Tỷ đồng

| Công ty | Doanh thu 2017 | | | LN trước thuế 2017 | | |
|-------------|----------------|--------|-------|--------------------|--------|-------|
| | KH | TH | TH/KH | KH | TH | TH/KH |
| GHC | 140,37 | 166,09 | 118% | 89,50 | 125,79 | 141% |
| GBC | 5,32 | 6,30 | 118% | 0,69 | 1,66 | 240% |
| GTLC | 24,26 | 26,98 | 111% | 0,86 | 6,68 | 773% |
| GCC | 77,00 | 38,19 | 50% | 4,06 | 2,44 | 60% |
| TVNL | 6,46 | 4,74 | 73% | 1,51 | 0,81 | 53% |

Tình hình tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | GHC | GBC | GTLC | GCC | TVNL |
|-------------------------|---------------|--------------|---------------|--------------|-------------|
| Tài sản ngắn hạn | 195,93 | 1,65 | 10,62 | 20,26 | 3,53 |
| Tài sản dài hạn | 219,39 | 16,54 | 137,97 | 12,14 | 0,45 |
| Tổng tài sản | 415,31 | 18,18 | 148,59 | 32,39 | 3,97 |
| Nợ ngắn hạn | 76,29 | 2,44 | 28,45 | 10,86 | 1,98 |
| Nợ dài hạn | - | 5,83 | 79,05 | 4,15 | - |
| Vốn chủ sở hữu | 339,02 | 9,91 | 41,09 | 17,38 | 1,99 |
| Tổng nguồn vốn | 415,31 | 18,18 | 148,59 | 32,39 | 3,97 |

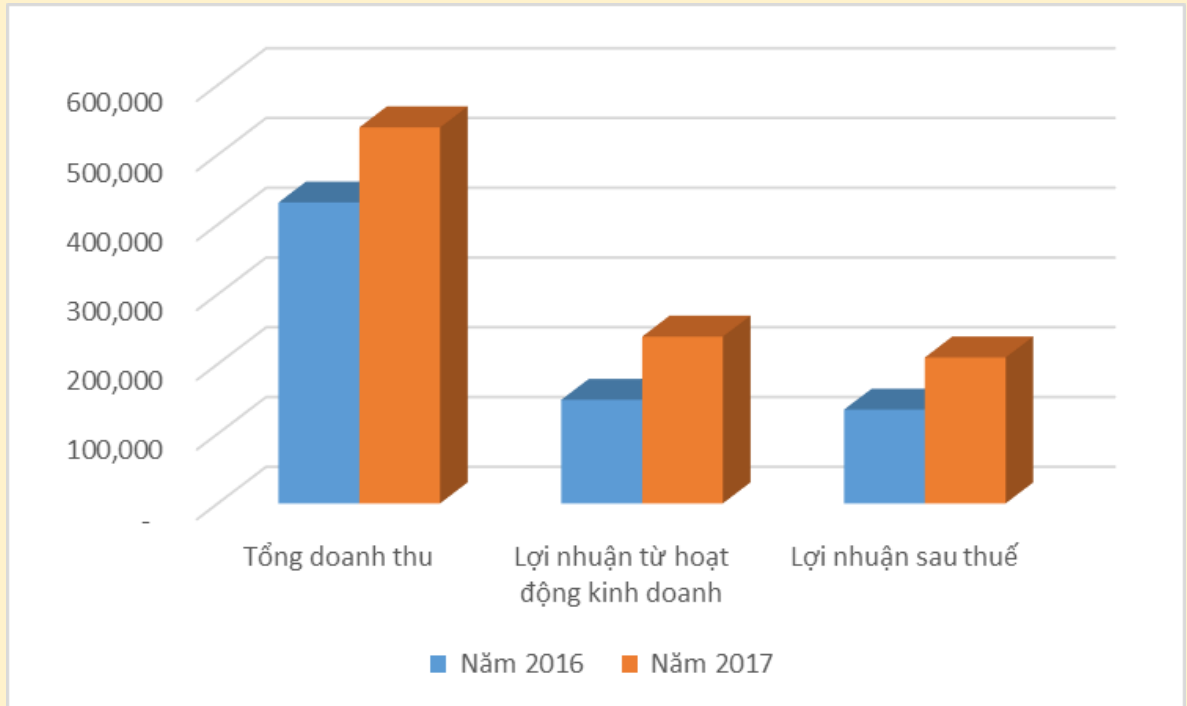
Nhìn chung các Công ty con của GEC đều duy trì cơ cấu tài chính khá an toàn và đảm bảo khả năng thanh toán cho Công ty.

4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2017:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------|-----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 1,551,684 | 1,658,609 | 6.89% |
| Tổng doanh thu | 460,855 | 559,279 | 21.36% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 148,496 | 239,156 | 61.05% |
| Lợi nhuận khác | 745 | (8,719) | -1270.34% |
| Lợi nhuận trước thuế | 149,241 | 230,437 | 54.41% |
| Lợi nhuận sau thuế | 134,414 | 209,301 | 55.71% |



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 2,53 | 4,70 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | 2,41 | 4,44 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,26 | 0,21 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,35 | 0,26 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 16,47 | 10,74 | |
| + Tổng doanh thu/Tổng tài sản | 0,30 | 0,34 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: | 0,31 | 0,39 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: | 0,12 | 0,17 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: | 0,08 | 0,13 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần: | 0,34 | 0,44 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) **Cổ phần:** Đến thời điểm 31/12/2017, tổng số cổ phần đang lưu hành như sau:

- Tổng số cổ phần : **97.091.275** cổ phần
- Loại cổ phần lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **97.091.275** cổ phần

b) **Cơ cấu cổ đông:** Đến thời điểm 31/12/2017

| TT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số CP sở hữu | Tỷ lệ (%) / VDL thực góp |
|-----------|-------------------|------------------|-------------------|--------------------------|
| I | TRONG NƯỚC | 1402 | 64.861.897 | 66,81% |
| 1 | Tổ chức | 27 | 50.647.350 | 52,16% |
| 2 | Cá nhân | 1375 | 14.214.547 | 14,64% |
| II | NƯỚC NGOÀI | 21 | 32.229.378 | 33,19% |
| 1 | Tổ chức | 7 | 32.211.899 | 33,18% |
| 2 | Cá nhân | 14 | 17479 | 0,02% |
| | Tổng cộng | 1423 | 97.091.275 | 100,00% |

Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2017

| TT | Cổ đông | Số ĐKSH | Địa chỉ | Số CP sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|----|---|------------|--|-------------------|--------------|
| 1 | CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL MIND VIỆT NAM | 0303125287 | Số 75 Đường 30/4, P. Tre | 22.200.290 | 22,87 |
| 2 | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG | 0301466073 | 253 Hoàng Văn Thụ, Bình.Tp.HCM | 22.200.000 | 22,87 |
| 3 | AVH PTE. LTD | 201612909E | 30 Raffles Place, #10-04 Chevron House, Singapore (048622) | 17.922.535 | 18,46 |
| 4 | INTERNATIONAL FINANCE | VSDGEGLD1 | 2121 Pennsylvania Avenue, NW | 14.257.291 | 14,68 |
| | Tổng cộng | | | 76.580.116 | 78,87 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Điện Gia Lai chốt ngày 29/12/2017)

5.1. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không

5.2. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không

5.3. **Các chứng khoán khác:** không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:



6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Năm 2017 GEC đã tiến hành ký kết hợp đồng thu gom và xử lý với đơn vị có chức năng. Công việc quản lý chất thải nguy hại này đã được GEC báo cáo đầy đủ với cơ quan chức năng. Chi tiết cụ thể như sau:

| TT | Loại chất thải | Trạng thái tồn tại | Mã CTNH | ĐVT | Số lượng |
|----|---------------------------|--------------------|----------|-----|----------|
| 1 | Các loại dầu thủy lực | Lỏng | 17 01 06 | Kg | 19.196,4 |
| 2 | Phụ tùng dầu | Rắn | 18 01 02 | Cái | 113 |
| 3 | Giẻ lau nhiễm dầu | Rắn | 18 02 01 | Kg | 648,5 |
| 4 | Ắc quy thải | Rắn | 16 01 12 | Kg | 1.701 |
| 5 | Bóng đèn huỳnh quang thải | Rắn | 16 01 06 | Kg | 40,65 |

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Đặc thù của các nhà máy thủy điện là việc sản xuất điện năng dựa vào chiều cao của cột nước nên không sử dụng các nguồn năng lượng khác.

Trong năm 2017, tổng lượng tiêu thụ điện năng toàn Công ty bao gồm tòa nhà văn phòng là 85.829 kWh, tương ứng với tổng chi phí là 194.496.487 đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Tháng 04/2016, Công ty đã lắp đặt thành công và đưa vào sử dụng Hệ thống điện năng lượng mặt trời tại tòa nhà GEC (114 Trường Chinh) với công suất lắp đặt 24,96 kwp nhằm cung cấp một phần lượng điện tiêu thụ.

Cụ thể tổng sản lượng điện trong năm 2017 là 35.010.67 kwh, giúp giảm phát thải ra môi trường 24,5 tấn CO₂.

| STT | Tháng | SẢN LƯỢNG (KWH) | Khối lượng CO ₂ (giảm phát thải) (Tấn) | Doanh thu (đồng) |
|-----|---------|-----------------|---|------------------|
| 1 | Tháng 1 | 3.155,15 | 2,2 | 6.490.146 |
| 2 | Tháng 2 | 3.052,67 | 2,1 | 6.279.348 |
| 3 | Tháng 3 | 3.710,80 | 2,6 | 7.633.109 |
| 4 | Tháng 4 | 3.415,09 | 2,4 | 7.024.832 |
| 5 | Tháng 5 | 3.058,31 | 2,1 | 6.290.933 |
| 6 | Tháng 6 | 2.735,48 | 1,9 | 5.626.889 |
| 7 | Tháng 7 | 2.289,54 | 1,6 | 4.709.590 |

| | | | | |
|----|-------------|------------------|-------------|-------------------|
| 8 | Tháng 8 | 2.669,74 | 1,9 | 5.491.649 |
| 9 | Tháng 9 | 2.751,71 | 1,9 | 5.660.261 |
| 10 | Tháng 10 | 2.841,09 | 2,0 | 5.844.112 |
| 11 | Tháng 11 | 2.565,99 | 1,8 | 5.278.237 |
| 12 | Tháng 12 | 2.765,11 | 1,9 | 5.687.837 |
| | TỔNG | 35.010,67 | 24,5 | 72.016.944 |

Hệ thống điện Năng lượng mặt trời tính trên lý thuyết (nếu bán cho điện lực Gia Lai) có thể đem về cho công ty khoảng 72 triệu VNĐ/năm.



Ảnh: Tấm pin năng lượng mặt trời trên nóc tòa nhà văn phòng GEC

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

Nguồn cung cấp là nước mặt do mưa tự nhiên. GEC tuân thủ đóng thuế tài nguyên nước theo quy định của Nhà nước đối với 14 nhà máy do GEC đang sở hữu và liên danh với tổng công suất đạt gần 84MW.

Thuế tài nguyên nước đã nộp năm 2017: 33.957.535.632 đồng/năm

| TT | Tên nhà máy | Lưu lượng khai thác (m ³ /năm) | Thuế TNN phát sinh năm 2017 (VNĐ) |
|----|--------------|---|-----------------------------------|
| 1 | Ia Đrăng 1 | 34.111.440 | 96.818.733 |
| 2 | Ia Đrăng 2 | 62.204.760 | 454.757.435 |
| 3 | Ia Đrăng 3 | 112.662.360 | 588.472.621 |
| 4 | Ia Puch 3 | 188.322.480 | 2.205.805.510 |
| 5 | Ia Meur 3 | 78.077.880 | 547.950.239 |
| 6 | Đak Pi Hao 1 | 198.519.120 | 2.156.601.114 |
| 7 | Đak Pi Hao 2 | 182.120.400 | 3.513.831.331 |

| | | | |
|-------------|--------------------|-------------|-----------------------|
| 8 | Ayun Hạ | 196.490.378 | 1.826.112.188 |
| 9 | Kênh Bắc – Ayun Hạ | 250.854.304 | 24.948.870 |
| 10 | Ayun Thượng 1A | 669.377.880 | 5.011.157.603 |
| 11 | H'Chan | 516.875.040 | 5.333.882.137 |
| 12 | H'Mun | 581.523.840 | 6.492.006.894 |
| 13 | Đa Khai | 62.430.071 | 4.049.501.854 |
| 14 | Thượng Lộ | 420.072.960 | 1.655.689.103 |
| Cộng | | | 33.957.535.632 |

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*



6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Hệ thống thang bảng lương được cập nhật phù hợp với vị trí công việc và khuyến khích đóng góp của người lao động.
- Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi được thực hiện theo quy chế rõ ràng, công khai minh bạch.
- Thông qua tổ chức Công đoàn để tuyên truyền các chính sách có liên quan cho người lao động; thường xuyên chăm lo đời sống CBCNV thông qua các công tác: thăm hỏi ốm đau, thai sản, hỗ trợ người lao động gặp khó khăn tài chính, tổ chức du lịch nghỉ mát định kỳ giúp CBCNV tái tạo sức lao động, hoạt động văn thể mỹ được đầu tư và tổ chức hợp lý.
- Xem xét khen thưởng động viên kịp thời cho người lao động đã có đóng góp giúp công ty tiết kiệm chi phí thông qua việc đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, bổ sung kiến thức về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- Về mặt phát triển nguồn nhân lực trong tương lai: Cử cán bộ có năng lực tốt tham dự các khóa đào tạo định kỳ nhằm xây dựng lực lượng kỹ sư giỏi chuyên môn, là lực lượng hạt nhân tại các nhà máy trong quá trình kiểm soát sản xuất và chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, trong năm Công ty cũng thường xuyên xem xét và nhận sinh viên thực tập, từ đó có đánh giá và tuyển dụng các sinh viên tốt nghiệp có năng lực phù hợp. Chính sách năm 2017.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngân sách dành cho cộng đồng năm 2017: 1.637.500.000 đồng/năm

Các hoạt động từ thiện xã hội được Ban lãnh đạo Công ty và Cán bộ nhân viên đặc biệt quan tâm, thường xuyên hưởng ứng tích cực và có nhiều đóng góp cho cộng đồng như sau:

| STT | Tên chương trình | Số tiền |
|-----|--|---------------|
| 1 | Kinh phí tài trợ xây dựng nhà tình nghĩa tại tỉnh Bình Thuận | 1.000.000.000 |
| 2 | Chuyển tiền tài trợ hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Thuận - Sở KHĐT BT | 100.000.000 |
| 3 | Chuyển tiền tài trợ mua máy loăng xương | 100.000.000 |
| 4 | Cty CP Điện Gia Lai chuyển tiền hỗ trợ kinh phí xây nhà tình nghĩa huyện KrôngPa | 100.000.000 |
| 5 | Chuyển tiền hỗ trợ phương tiện sinh kế - Hội LHPN HCM | 100.000.000 |
| 6 | GEC chuyển tiền ủng hộ cứu trợ đồng bào miền núi phía Bắc | 100.000.000 |
| 7 | Chuyển tiền tài trợ chương trình từ thiện tại Hà Giang | 100.000.000 |
| 8 | Tài trợ cuộc thi nữ sinh Bến Tre duyên dáng, tài năng lần I/2017 | 80.000.000 |
| 9 | GEC chuyển tiền mua xe đạp cho chùa Phổ Quang | 37.500.000 |

| | | |
|----|--|----------------------|
| 10 | Ủng hộ đồng bào Miền Trung khắc phục hậu quả cơn bão số 12 | 25.000.000 |
| 11 | Đóng góp hỗ trợ Ms Nhữ Thị Bình vượt qua giai đoạn hiểm nghèo - TMNQT Abi Bình Dương | 25.000.000 |
| 12 | Thanh toán tiền ủng hộ thành lập xã Tây Thuận, Bình Định | 10.000.000 |
| 13 | Chi tiền hỗ trợ quà tết theo chương trình "Tết sum vầy" | 10.000.000 |
| 14 | Chuyển kinh phí hỗ trợ hoạt động đoàn - VP Tỉnh Ủy | 4.000.000 |
| 15 | Thanh toán tiền mua gạo hỗ trợ người dân tại Huế | 9.750.000 |
| 16 | Thanh toán chi phí thực hiện chương trình "triệu vòng tay-triệu trái tim" | 950.500 |
| 17 | Thanh toán chi phí mua gạo hỗ trợ người nghèo CN CPR | 11.160.000 |
| | Tổng | 1.813.360.500 |

Một số hình ảnh từ thiện, hoạt động xã hội của công ty:



Hình ảnh: Chương trình “Áo trắng yêu thương cùng em đến trường”



Hình ảnh: Lễ phát động phong trào trồng cây công ty GEC



Hình ảnh: Chương trình “Ủng hộ đồng bào miền Trung lũ lụt”

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 – 2020, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai đã triển khai các biện pháp nhằm xanh hóa sản xuất, đẩy mạnh đầu tư các dự án phát triển năng lượng tái tạo tạo tiền đề vững chắc để phát triển bền vững:

- Năm 2017, Công ty đã triển khai thành công hệ thống văn bản trình ký điện tử EOffice, giúp giảm lượng giấy sử dụng trong văn phòng, đồng thời thông tin được truyền tải nhanh chóng và chính xác giữa các cấp nhân viên và quản lý.

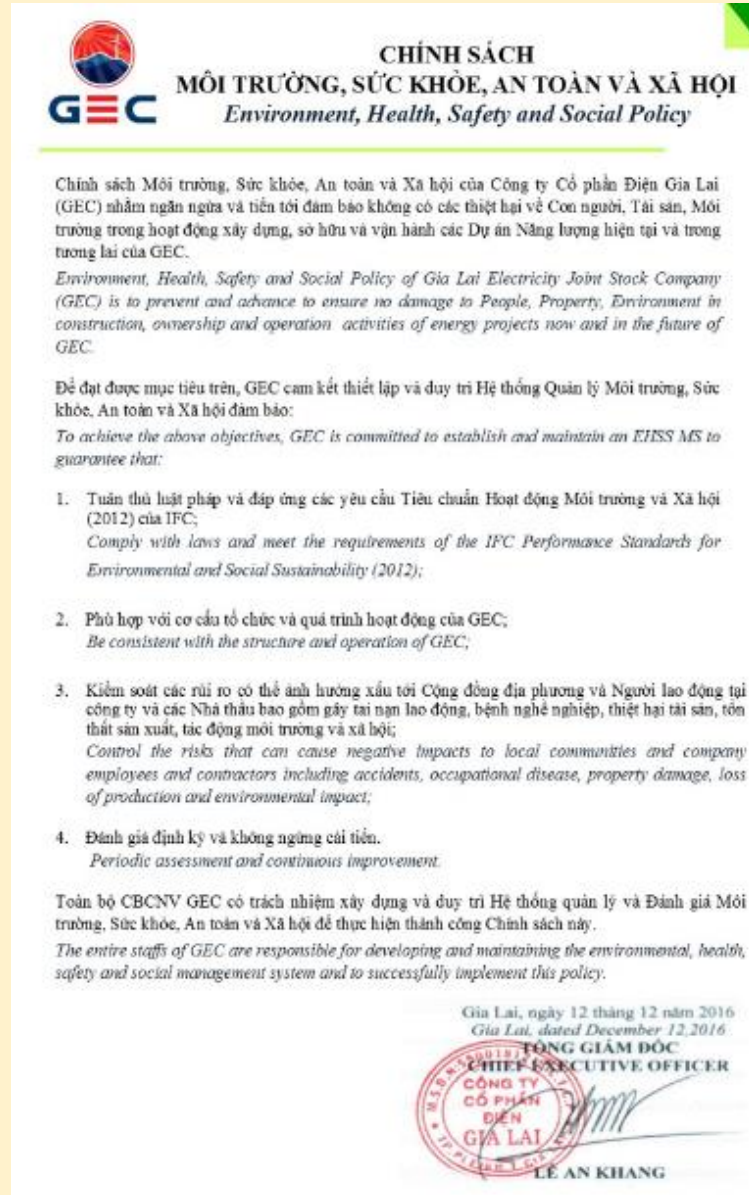


Ảnh: Giao diện Hệ thống trình ký EOffice của GEC

- Cũng trong năm 2017, Công ty đã công nhận 05 đề tài, giải pháp nghiên cứu công nghệ nhằm cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Các đề tài, giải pháp đã đem lại hiệu quả cao, giúp tăng năng suất, thay thế sức lao động của con người đồng thời hướng tới làm chủ công nghệ và thương mại hóa sản phẩm trên thị trường.

| STT | Tên đề tài/sáng kiến được công nhận | Họ và tên/Đơn vị |
|-----|---|---------------------------------|
| 1 | Xây dựng hệ thống tự động hóa NMTĐ HChan | Tập thể TT Phát triển công nghệ |
| 2 | Nghiên cứu, ứng dụng chế tạo robot lau Pin tự động cho các dự án NLMT | Team Robot – TTPTCN |
| 3 | Thiết kế, lắp đặt hệ thống làm mát nhiệt độ gói đỡ chặn | Tập thể công nhân TTC Chư Prong |
| 4 | Thiết kế, lắp đặt máy cào vớt rác NMTĐ ĐPH 2 | Tập thể phòng KTSX |
| 5 | Khắc phục hiện tượng thiếu hụt công suất NMTĐ ĐPH 2 | Tập thể NM Đăk Pi Hao 2 |

- Cuối năm 2016, công ty đã ban hành Chính sách EHSS đảm bảo các tiêu chí: tuân thủ luật pháp và đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn hoạt động môi trường, xã hội của IFC; phù hợp với cơ cấu tổ chức và quá trình hoạt động của GEC; kiểm soát các rủi ro có thể ảnh hưởng xấu tới cộng đồng địa phương và người lao động tại công ty, bao gồm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiệt hại tài sản, tổn thất sản xuất, tác động môi trường và xã hội; đánh giá định kỳ và không ngừng cải tiến chất lượng.



Ảnh: Chính sách Môi trường, Sức khỏe, An toàn và Xã hội của GEC

- Năm 2017, Công ty đã thành lập Phòng EHSS với cấp Quản lý và Nhân viên có chuyên môn, giúp đảm bảo đúng trách nhiệm của Công ty trong công tác quản lý An toàn – Sức khỏe lao động của nhân viên cũng như quản lý các vấn đề môi trường – xã hội cho các dự án hiện hữu và trong tương lai.

PHẦN C

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh điện

- Điều kiện thời tiết thuận lợi nên lượng nước đổ về các nhà máy duy trì ở mức cao, các nhà máy đã tập trung công tác điều tiết nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hành liên tục, giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố nên hiệu quả kinh doanh 2017 của các nhà máy vượt kế hoạch hoạch đặt ra và cao hơn so với các năm gần đây.
- Công tác vận hành: trong năm Công ty đã tích cực triển khai tốt công tác vận hành các nhà máy thủy điện, đảm bảo vận hành liên tục và ổn định.
- Công tác sửa chữa định kỳ được hoàn thành đúng kế hoạch, trong quá trình thực hiện luôn bám sát thực tế vận hành nhằm tối ưu hóa chi phí sửa chữa.
- Công tác chống tổn thất: công ty thường xuyên kiểm tra xử lý các trạm biến áp có tổn thất lớn và triển khai hoàn thành công tác lắp đặt thay thế toàn bộ công tơ điện tử cho khách hàng, hoàn thành công tác cải tạo lưới Chư Prông giai đoạn 2. Tỷ lệ tổn thất hoạt động bán lẻ là 4,97% (thấp hơn so với kế hoạch đặt ra 5%).
- Công tác phát triển khách hàng cụm Chư Prông: Nhằm hỗ trợ khách hàng thuận tiện hơn trong việc thanh toán tiền mua điện, đa dạng hóa hình thức thu và địa điểm thu, chi nhánh Chư Prông đã triển khai áp dụng thanh toán tiền điện qua ngân hàng, tính đến thời điểm cuối năm 2017 đã có 3.230/7.049 khách hàng đăng ký thanh toán qua ngân hàng.

❖ Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật và phát triển công nghệ:

- Trong năm 2017 đã hoàn tất chế tạo và chuyển giao tủ bảng điện cho NMTĐ Alin B1, tủ kích từ cho NMTĐ Ayun Hạ, tự động hóa DCS nhà máy H'chan. Hoàn tất chế tạo Robot lau PIN NLMT phiên bản thử nghiệm (đang thực hiện tối ưu hóa sản phẩm).
- Hoàn thành công tác lắp đặt hệ thống SCADA cho NMTĐ Ayun Thượng, đang triển khai lắp đặt tại trạm E44 (thuộc dự án nâng cấp NMTĐ ĐăkPiHao 2) và dự án Alin B1 dự kiến hoàn thành trong Quý I/2018.

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2017

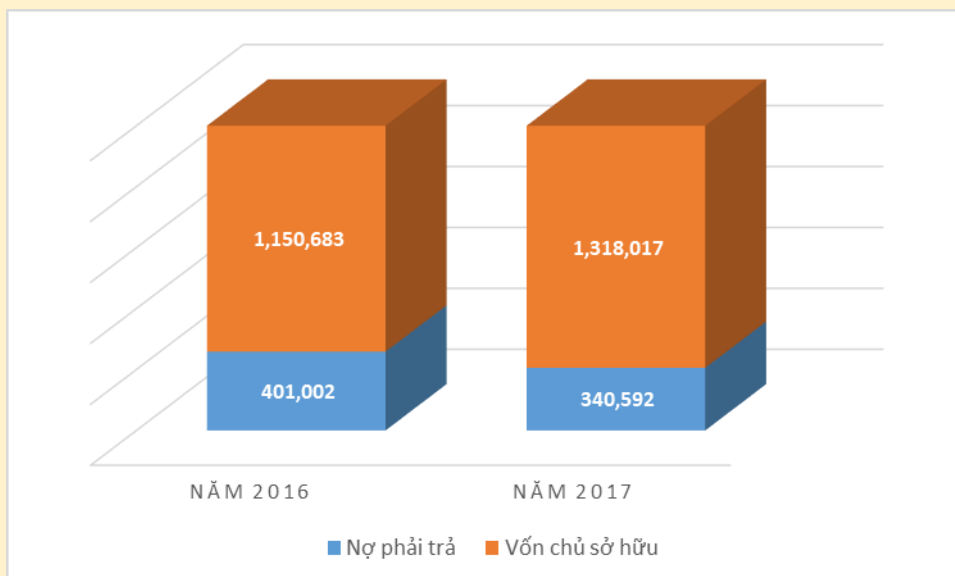
Đvt: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | KH 2017 | TH 2017 | SS TH/KH | TH 2016 | SS 2016 |
|-----------------------------|---------------|---------------|-------------|---------------|-------------|
| Tổng doanh thu | 517.10 | 559.28 | 108% | 460.90 | 121% |
| Doanh thu thuần | 513.50 | 539.10 | 105% | 431.40 | 125% |
| Doanh thu tài chính | 3.60 | 17.99 | 500% | 26.80 | 67% |
| Doanh thu khác | - | 2.18 | 0% | 2.70 | 81% |
| Tổng chi phí | 366.60 | 328.82 | 90% | 311.60 | 106% |
| Giá vốn hàng bán | 265.10 | 227.29 | 86% | 212.50 | 107% |
| Chi phí bán hàng | 0.90 | 0.96 | 107% | 0.10 | 960% |
| Chi phí QLDN | 70.30 | 65.05 | 93% | 51.30 | 127% |
| Chi phí tài chính | 30.30 | 24.62 | 81% | 45.80 | 54% |
| Chi phí khác | - | 10.90 | 0% | 1.90 | 574% |
| Lợi nhuận trước thuế | 150.50 | 230.43 | 153% | 149.20 | 154% |
| Thuế TNDN | 13.10 | 21.69 | 166% | 14.80 | 147% |
| Lợi nhuận sau thuế | 137.40 | 209.30 | 152% | 134.40 | 156% |

2. Tình hình tài chính của Công ty năm 2017:

- a) Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh):

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng/giảm |
|--------------------------|------------------|------------------|----------------|
| A. Tài sản ngắn hạn | 341,887 | 485,811 | 42.10% |
| B. Tài sản dài hạn | 1,209,798 | 1,172,798 | -3.06% |
| C. Tổng tài sản | 1,551,684 | 1,658,609 | 6.89% |
| D. Nợ phải trả | 401,002 | 340,592 | -15.06% |
| E. Vốn chủ sở hữu | 1,150,683 | 1,318,017 | 14.54% |
| F. Tổng nguồn vốn | 1,551,684 | 1,658,609 | 6.89% |



b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng/giảm |
|-------------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| Nợ ngắn hạn | 135,096 | 103,425 | -23% |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 8,557 | 15,864 | 85% |
| Người mua trả tiền trước | 1,666 | 3,389 | 103% |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 19,437 | 21,775 | 12% |
| Phải trả người lao động | 7,506 | 1,527 | -80% |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 922 | 2,264 | 146% |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 776 | 2 | -100% |
| Phải trả ngắn hạn khác | 37,452 | 35,424 | -5% |
| Vay ngắn hạn | 45,171 | 5,918 | -87% |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 13,609 | 17,259 | 27% |
| Nợ dài hạn | 265,905 | 237,167 | -11% |
| Phải trả người bán dài hạn | 263 | 96 | -63% |
| Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 194 | 305 | 57% |
| Vay dài hạn | 264,537 | 232,384 | -12% |
| Quỹ phát triển khoa học công nghệ | 911 | 911 | 0% |
| Dự phòng phải trả dài hạn | - | 3,471 | 0% |
| Tổng nợ phải trả | 401,002 | 340,592 | -15% |

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Nợ phải trả năm 2017 chiếm 21% tổng tài sản của Công ty, giảm 5% so với năm 2016, chủ yếu do 6 tháng cuối năm 2016, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc nợ vay của các dự án thủy điện.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

3.1 Cơ cấu tổ chức

Trong năm 2017, GEC tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu quả tương tác, vận hành của các đơn vị trong Công ty, tuân thủ các cam kết về Môi trường – Sức khỏe – An toàn; đặc biệt tập trung vào mô hình tổ chức để tìm kiếm, phát triển các dự án năng lượng tái tạo với những điểm nổi bật như sau:

- Chuyển đổi Ban EHSS thành Phòng EHSS nhằm thể hiện cam kết của GEC về việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về Môi trường – Sức khỏe – An toàn.
- Chuyển đổi Chi nhánh TTC Hồ Chí Minh thành Văn phòng đại diện TTC Hồ Chí Minh, chấm dứt hoạt động Chi nhánh TTC Bến Tre.
- Thành lập Văn phòng đại diện TTC Hà Nội để thúc đẩy nhanh các thủ tục pháp cho các dự án năng lượng tái tạo.
- Thành lập các Công ty dự án để triển khai các dự án năng lượng mặt trời.

3.2 Chính sách và quản lý:

- Hoàn thiện, ban hành Bộ phân quyền Công ty nhằm xác lập rõ ràng quyền hạn và đẩy nhanh thủ tục phê duyệt các quyết định của Công ty.
- Triển khai hệ thống quản lý Môi trường – Sức khỏe – An toàn theo Tiêu chuẩn hoạt động IFC, trong đó tập trung đánh giá tác động môi trường, xã hội của các dự án năng lượng tái tạo.
- Hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy để tạo cơ chế hoạt động thông suốt, hiệu quả của các đơn vị trong Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Mục tiêu đến năm 2020

- Sẽ tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện có hiệu quả cao để M&A.
- Khởi công xây dựng đưa vào vận hành một số nhà máy năng lượng tái tạo mới với tổng công suất dự kiến đạt gần 500MW.
- Dịch vụ kỹ thuật – xây dựng – cơ khí: Xây dựng các đơn vị vệ tinh đủ khả năng đáp ứng yêu cầu về đầu tư phát triển của Công ty nhằm khép kín chuỗi giá trị đầu tư. Mở rộng đối tượng khách hàng cung cấp dịch vụ kỹ thuật ra bên ngoài Công ty.
- Tư vấn năng lượng: Tăng cường công tác tư vấn QLDA tại các dự án do GEC và các CTTV trực thuộc đang triển khai đồng thời hướng tới cung cấp dịch vụ cho các Công ty bên ngoài. Mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ tư vấn năng lượng điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng khác với quy mô . Xây dựng các đơn vị tư vấn độc lập đủ năng lực tham gia các dự án trong và ngoài Công ty.
- Nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ đối với các lĩnh vực năng lượng mới.
- Thực hiện đào tạo lý thuyết và thực hành, kết hợp công tác vừa học vừa làm, cử một số cán bộ có năng lực giỏi tham gia các khóa đào tạo với chuyên gia nước ngoài thông qua thực tế triển khai các dự án mới.
- Xây dựng đội ngũ kỹ thuật ở cấp chuyên gia, chuyên môn hóa từng công việc cụ thể.
- Tiếp tục phát triển và xây dựng công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia các hoạt động đoàn hội và triển khai các chương trình đóng góp vì môi trường, xã hội, cộng đồng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Theo thông tin từ Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia, hiện tượng ENSO ở trạng thái La Nina trong tháng 12/2017 và tiếp tục duy trì trong các tháng đầu năm 2018. Tổng lượng mưa tháng tại khu vực Tây Nguyên phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ, với tổng lượng mưa tháng phổ biến dưới 10mm, riêng phía nam Tây Nguyên phổ biến từ 15-30mm. Trong tháng 3 và tháng 4/2018 lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Theo đó hoạt động kinh doanh điện trong 6 tháng đầu năm dự kiến sẽ xấp xỉ với mức thực hiện cùng kỳ 2017. Bên cạnh đó, Công ty sẽ đẩy mạnh phát triển các nguồn thu từ các dự án năng lượng tái tạo mới. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cụ thể như sau:

❖ Hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năng

- ✓ **Tổng sản lượng kế hoạch: 228,9 triệu kWh**, bằng 90% so với thực hiện năm 2017 là 254,8 triệu kWh.
- ✓ **Tổng doanh thu bán điện kế hoạch: 269,9 tỷ đồng**, bằng 96% so với thực hiện năm 2017 là 281,9 tỷ đồng.

❖ **Hoạt động đầu tư dự án**

Với định hướng phát triển mạnh trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, trong năm 2018, bên cạnh việc tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện có hiệu quả cao để M&A, Công ty sẽ:

- Thực hiện đánh giá tác động môi trường để khởi công xây dựng dự án tại các vị trí đáp ứng đủ điều kiện triển khai.
- Phối hợp với Đơn vị tư vấn và các cơ quan ban ngành để hoàn tất công tác bổ sung quy hoạch và cấp chứng nhận đầu tư tại các dự án năng lượng tái tạo tại các vị trí có tiềm năng (Bình Thuận, Bình Định, Long An...)
- Tiếp tục tìm kiếm mở rộng quan hệ với các Đơn vị/Tổ chức có năng lực tài chính, kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo để hợp tác phát triển các dự án mới.
- Đào tạo đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn thông qua các khóa đào tạo trong và ngoài nước, tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các đối tác chiến lược để nghiên cứu chuyên sâu lĩnh vực điện năng, gió nhằm đảm bảo lựa chọn công nghệ tối ưu với chi phí hợp lý.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến không chấp thuận của kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, truyền tải, phân phối và bán lẻ điện năng nên không có nguồn nguyên vật liệu. Công ty sử dụng năng lượng điện phát ra từ các nhà máy thủy điện hoặc mua điện từ lưới điện quốc gia để phục vụ sản xuất, vận hành phát điện, do đó nguồn phát thải của công ty là không có.

- Trong năm qua, Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước và pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ đối với các nhà máy thủy điện trong Công ty, thực hiện thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo quy định và thực hiện báo cáo định kỳ đầy đủ cho cơ quan chức năng. Công ty nộp đầy đủ tiền thuế tài nguyên nước, tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định của Pháp luật.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Trong năm 2017, Công đoàn công ty đã hoạt động tích cực nhằm chăm lo đời sống CBNV: tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tham quan du lịch cho toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty. Các dịp lễ tết cán bộ công nhân viên đều được nghỉ ngơi theo đúng quy định Nhà nước, được tặng những phần quà khích lệ, đồng viên tinh thần làm việc. Thường xuyên thăm hỏi và có kế hoạch ủng hộ đến gia đình CBNV có hoàn cảnh khó khăn, CBNV gặp tai nạn, đau ốm.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Trong năm 2017, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động vì cộng đồng nhằm đóng góp một phần vào sự phát triển của địa phương, tương thân tương ái, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn không những trên địa bàn tỉnh Gia Lai mà còn ở những tỉnh thành khác. Đây là một nghĩa cử tốt đẹp, thể hiện truyền thống tinh thần tương thân tương ái của Công ty.

Tựu chung lại, Công ty đã thực hiện mọi quy định của pháp luật Việt Nam trong công tác quản lý để kiểm soát mọi mặt về môi trường và xã hội. Việc áp dụng các tiêu chuẩn IFC còn thắt chặt hơn các khung quy định, nhằm đảm bảo Công ty đi theo đúng lộ trình phát triển bền vững, không những áp dụng trong nội bộ công ty mà còn với cả những đối tác, giúp khẳng định và củng cố thương hiệu và uy tín của Công ty.

PHẦN D

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017

Năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt.

Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ dấu hiệu khởi sắc của năm 2017, kinh tế nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết và biến đổi khí hậu.

Theo báo cáo của Chính phủ, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 ước tính tăng 6,81% so với năm 2016. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.

Tính chung cả năm 2017, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 9,4% so với năm 2016 cao hơn nhiều so với mức tăng 7,4% của năm 2016. Trong đó; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,4%. Điều kiện thời tiết thuận lợi hỗ trợ tăng trưởng mạnh về sản lượng mang tới triển vọng khả quan cho các Doanh nghiệp thủy điện.

Vượt qua những khó khăn, thách thức của nền kinh tế, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có những bước đi đúng đắn, đề ra các mục tiêu hoạt động kịp thời, tận dụng tốt các thời cơ và đưa ra những quyết sách hợp lý giúp GEC phát triển ổn định. Cụ thể các hoạt động chính của Công ty như sau:

1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh điện:

Điều kiện thời tiết thuận lợi nên lượng nước đổ về các nhà máy duy trì ở mức cao, các nhà máy đã tập trung công tác điều tiết nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hành liên tục, giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố nên hiệu quả kinh doanh 2017 của các nhà máy vượt kế hoạch đặt ra và cao hơn so với các năm gần đây. Đồng thời công tác sửa chữa định kỳ được hoàn thành đúng kế hoạch, trong quá trình thực hiện luôn bám sát thực tế vận hành nhằm tối ưu hóa chi phí sửa chữa.

KẾT QUẢ SẢN SUẤT KINH DOANH ĐIỆN NĂM 2017

ĐVT: SL: Tr.kWh; DT: Tr.đồng

| Nội dung | Lũy kế cả năm 2017 | | | | | |
|--------------------|--------------------|--------|-------|---------|-------|------|
| | KH | | TH | | TH/KH | |
| | SL | DT | SL | DT | SL | DT |
| Chi nhánh Ayun Hạ | 71,89 | 84.044 | 95,12 | 101.922 | 132% | 121% |
| Chi nhánh ChưPrông | 54,41 | 63.955 | 55,13 | 59.322 | 101% | 93% |
| Điện bán EVN | 34,10 | 30.904 | 37,57 | 29.757 | 110% | 96% |
| Điện bán lẻ | 20,32 | 33.051 | 17,56 | 29.565 | 86% | 89% |
| Chi nhánh Lâm | 29,81 | 41.862 | 49,64 | 56.177 | 166% | 134% |

| Nội dung | Lũy kế cả năm 2017 | | | | | |
|--------------------|--------------------|----------------|---------------|----------------|-------------|-------------|
| | KH | | TH | | TH/KH | |
| | SL | DT | SL | DT | SL | DT |
| Đồng | | | | | | |
| Chi nhánh MangYang | 161,23 | 199.010 | 206,28 | 239.677 | 128% | 120% |
| Chi nhánh TTH | 18,42 | 24.262 | 20,25 | 27.375 | 110% | 113% |
| CỘNG | 335,76 | 413.131 | 426,41 | 484.473 | 127% | 117% |

Ghi chú: Doanh thu điện trên đã bao gồm thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng.

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt được trong năm 2017 cụ thể như sau:

- ✓ Tổng doanh thu đạt 539,100 tỷ đồng.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 230,44 tỷ đồng.

1.2. Công tác đầu tư dự án

Trong năm 2017, các Ban tư vấn quản lý dự án đã thể hiện vai trò tích cực trong công tác đền bù, triển khai dự án, hoàn thành các yêu cầu của chủ đầu tư, thường xuyên cập nhật, theo sát tiến độ triển khai các hạng mục, đề từ đó đề xuất giải pháp thi công tối ưu nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, các giải pháp khắc phục những vấn đề phát sinh trong quá trình thi công.

- Công tác tư vấn QLDA
Công tác của Ban tư vấn quản lý dự án Alin B1: hoàn thành các yêu cầu của chủ đầu tư, thường xuyên cập nhật, theo sát tiến độ triển khai các hạng mục, đề từ đó đề xuất giải pháp thi công tối ưu nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, các giải pháp khắc phục những vấn đề phát sinh trong quá trình thi công.
- Công tác triển khai các dự án NLTT:
 - + Dự án Điện mặt trời Phong Điền: Đã được phê duyệt bổ sung quy hoạch và phê duyệt hồ sơ Thiết kế cơ sở và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu nhà máy 45 ha. Hoàn thành việc thỏa thuận mua bán điện với EVN và thỏa thuận hướng tuyến đấu nối ĐZ 110kV của dự án vào lưới điện Quốc gia, các hồ sơ khác: đấu nối, DTM, PCCC cũng đã hoàn tất và được phê duyệt. Đang hoàn chỉnh thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật dự án; GPXD; và các thủ tục pháp lý phục vụ ký hợp đồng mua bán điện đảm bảo cho việc nghiệm thu đóng điện, phát điện hòa nhà máy vào lưới điện dự kiến vào tháng 9/2018
 - + Dự án Điện mặt trời Krong Pa: Các hồ sơ pháp lý đã được duyệt: QĐ Bổ sung quy hoạch; Chủ trương đầu tư dự án; Hồ sơ TKCS; Hồ sơ thỏa thuận đấu nối; Xác nhận kế hoạch BVMT. Đang triển khai thi công.
 - + Các Dự án Điện mặt trời tại Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Định, Long An: Đang chờ Phê duyệt BSQH của Bộ Công Thương

1.3. Hoạt động tài chính:

Trong năm 2017, hoạt động tài chính kế toán của Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Trong năm 2017, tính thanh khoản (khả năng thanh toán các khoản công nợ) của Công ty luôn được đảm bảo, bên cạnh đó, Công ty cân đối thanh khoản, trả trước các khoản nợ vay để giảm chi phí tài chính.

- Ngoài ra, để chuẩn bị nguồn vốn cho hoạt động đầu tư dự án và M&A dự án, Công ty đã tiếp cận với các tổ chức tín dụng nhằm nghiên cứu, đàm phán và lựa chọn các nguồn vốn ưu đãi dành cho đầu tư các dự án năng lượng sạch. Hiện nay, ngoài các tổ chức tín dụng trong nước (VDB, Agribank, VCB) cam kết sẽ tài trợ vốn đầu tư cho các dự án của Công ty, Ban điều hành tiếp tục làm việc với các định chế tài chính trong và ngoài nước nhằm tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi cho các dự án của Công ty.
- Hoàn thành công tác sáp nhập TIC vào GEC; Thực hiện tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Thượng Lộ thành Công ty TNHH Một thành viên. Việc tái cấu trúc các Đơn vị trực thuộc đã gia tăng hiệu quả công tác quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện.

1.4. Công tác phát triển công nghệ:

- Hoàn tất chế tạo và chuyển giao tủ bảng điện cho NMTĐ Alin B1, tủ kích từ cho NMTĐ Ayun Hạ, tự động hóa DCS H'chan. Hoàn tất chế tạo Robot lau PIN NLMT phiên bản thử nghiệm (đang thực hiện tối ưu hóa sản phẩm để kinh doanh thương mại).
- Hoàn thành công tác lắp đặt hệ thống SCADA cho NMTĐ Ayun Thượng, đang triển khai lắp đặt tại trạm E44 (thuộc dự án nâng cấp NMTĐ ĐPH2) và dự án Alin B1 dự kiến hoàn thành trong Quý I/2018.

1.5. Công tác hành chính nhân sự:

- Trong năm, Công ty đã đẩy mạnh triển khai và đánh giá công tác 5S tại các nhà máy và văn phòng làm việc. Thực hiện trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan tại KSX Diên Phú và các Chi nhánh, nhà máy... trang bị công cụ dụng cụ phục vụ đời sống sinh hoạt tại các nhà máy nhằm tạo ra môi trường làm việc thân thiện, góp phần gia tăng năng suất lao động.
- Đảm bảo công tác hành chính, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên, cải thiện môi trường làm việc nhằm phát huy tính sáng tạo và tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục xây dựng và triển khai công tác nhận diện thương hiệu của GEC và các CTTV theo tiêu chuẩn CIP đã được ban hành.
- Hoàn thành kế hoạch đào tạo và triển khai đánh giá thi đua khen thưởng các cá nhân, đơn vị có thành tích, đóng góp cho Công ty trong năm 2017.
- Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức 43 khóa đào tạo bao gồm: đào tạo cán bộ quản lý cấp cao cấp trung; đào tạo cho các chức danh thư ký dự án, giám đốc dự án; cử nhân sự đi tham quan học hỏi ở nước phát triển... Bên cạnh đó công tác đào tạo nội bộ cũng được đặc biệt chú trọng với tổng số khóa đào tạo thực hiện trong năm khoảng 23 khoá đào tạo.
- Trình độ chuyên môn tại Công ty rất được chú trọng và ngày càng được cải thiện. Trình độ Đại học cao đẳng trở lên chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 70% trong tổng số nhân sự hiện thời). Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong công việc và đội ngũ nhân sự kế thừa được chú trọng đào tạo nhằm phù hợp với mục tiêu phát triển trong tương lai của Công ty.
- Với mục tiêu ngày càng hiện đại hóa trong công tác quản lý, trong năm 2017 Công ty tiếp tục triển khai hoàn thiện phần mềm kinh doanh điện và phần mềm quản lý nhân sự. Công ty đã triển khai áp dụng phần mềm E-Office cho toàn hệ thống, theo đó tất cả các công việc từ thông báo lịch làm việc, đăng ký lịch nghỉ phép cho tới trình ký phê duyệt,... đều được xử lý thông qua phần mềm này.

1.6. Công tác chính sách pháp chế:

- Trong năm 2017 GEC đã ban hành 58 VBLQ trong đó 10 VB ban hành ngoài kế hoạch, hoàn thành vượt kế hoạch lập quy của GEC đảm bảo hành lang pháp lý cho công tác quản trị, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý tại Công ty đồng thời tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động thường xuyên, các giao dịch mua sắm với các đối tác nước ngoài... đảm bảo cơ sở pháp lý trong công tác triển khai, không phát sinh sai phạm.

1.7. Trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Thực hiện xây dựng hệ thống quản trị, hệ thống quản lý EHSS đồng thời triển khai đánh giá các vấn đề về môi trường, xã hội tại các dự án đầu tư mới nhằm đảm bảo định hướng phát triển bền vững.

1.8. Hợp tác đầu tư với các đối tác chiến lược:

Với tư cách là đối tác chiến lược, IFC và Armstrong đã hợp tác cùng với GEC đẩy mạnh phát triển và mở rộng kinh doanh thủy điện, điện gió, điện mặt trời ... với địa bàn trải rộng khắp cả nước. Đồng thời IFC, Armstorng cũng tạo điều kiện để GEC tiếp cận với các nhà thầu công nghệ tiên tiến, hiện đại... phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như triển khai dự án.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty.
- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời. Căn cứ Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc triển khai nhiệm vụ một cách khẩn trương và có những ứng phó linh hoạt, kịp thời điều hành hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong năm 2017 Công ty đã ban hành thêm 58 văn bản lập quy trong đó 10 văn bản ban hành ngoài kế hoạch nhằm tạo hành lang pháp lý giúp cho quá trình quản trị và điều hành của công ty được hiệu quả.
- Ban Tổng Giám đốc có 4 thành viên, đứng đầu là Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc. Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ Công ty; phối hợp chặt chẽ với HĐQT triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 và các chủ trương của HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, đạt được kết quả như sau:

ĐVT: Đồng

| Chỉ tiêu | Kết quả thực hiện năm 2017 |
|----------------------------|----------------------------|
| Tổng doanh thu | 559.278.999.395 |
| Doanh thu thuần | 539.100.132.317 |
| Doanh thu tài chính | 17.993.340.549 |
| Doanh thu khác | 2.185.526.529 |
| Tổng chi phí | 328.842.154.931 |

| Chỉ tiêu | Kết quả thực hiện năm 2017 |
|-----------------------------------|----------------------------|
| Giá vốn hàng bán | 227.296.100.212 |
| Chi phí QLDN | 65.053.894.776 |
| Chi phí tài chính | 24.627.342.830 |
| Chi phí bán hàng | 960.049.966 |
| Chi phí khác | 10.904.767.147 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 230.436.844.464 |

- Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Công ty cổ phần đại chúng theo đúng quy định của Luật chứng khoán, thực hiện báo cáo, công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Công ty trên thị trường chứng khoán đầy đủ và kịp thời.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Dựa trên tình hình thực tế về thời tiết, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng, định hướng một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau:

DVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | KH 2018 | TH 2017 | SS 2017 |
|-----------------------------|--------------|--------------|-------------|
| Tổng doanh thu | 346,9 | 350,4 | 99% |
| Tổng chi phí | 235,6 | 212,1 | 111% |
| Lợi nhuận trước thuế | 111,3 | 138,3 | 80% |

Đối với kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2018:

- ✓ **Tổng doanh thu: 546,5 tỷ đồng**
- ✓ **Lợi nhuận trước thuế: 170,2 tỷ đồng**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2018, HĐQT đề ra phương hướng hoạt động trong năm 2018 như sau:

- Chỉ đạo Ban Điều hành bám sát thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và Nghị quyết HĐQT;
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và các cuộc họp giao ban với Ban Điều hành để giám sát hoạt động SXKD Công ty và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện công việc đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao;
- Tiếp tục hoạt động theo mô hình Tổng Công ty, do vậy HĐQT sẽ hoàn thiện bộ máy hoạt động, nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh của Công ty, các Công ty thành viên và các Đơn vị trực thuộc theo phương châm Quản trị tập trung – Điều hành phân công – Kiểm soát trách nhiệm;
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy cho GEC Group tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho mục tiêu quản trị doanh nghiệp theo hướng hoạt động của Tổng Công ty, hiện đại hóa kết hợp với việc xây dựng một tập thể năng

- động, sáng tạo và bản lĩnh, xây dựng một sức mạnh văn hóa doanh nghiệp GEC – Nền tảng bền vững, cho giá trị thăng hoa;
- Chú trọng đầu tư cho phát triển công nghệ, nâng cấp hệ thống hạ tầng Công ty để từng bước đáp ứng với nhu cầu quản lý hiện đại và phù hợp với mức độ tăng trưởng của Công ty;
 - Tập trung cho công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ, tạo lợi thế cạnh tranh về nguồn nhân lực cho Công ty. Hoàn thiện hệ thống lương thưởng, đánh giá, quy hoạch cán bộ cấp cao và cán bộ quản lý cho Công ty;
 - Tập trung chỉ đạo việc sản xuất điện năng để nâng cao hiệu quả kinh doanh;
 - Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các nhà máy đảm bảo vận hành liên tục, thông suốt. Ngoài ra tiết giảm chi phí quản lý vận hành và sửa chữa hàng năm ở mức tối ưu;
 - Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng và phát triển thị trường bán lẻ tại chi nhánh ChuPrông, đồng thời giảm tỷ lệ tổn thất bán lẻ điện năng tại cụm ChuPrông so với năm 2017;
 - Phát triển dịch vụ thí nghiệm cho các GEC Group và các đối tác bên ngoài;
 - Đẩy nhanh triển khai dự án năng lượng tái tạo: điện giá, điện mặt trời... và M&A các dự án tiềm năng;
 - Tiếp tục thực hiện các đề tài thiết kế, chế tạo, nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm, phụ kiện thay thế tại các Nhà máy, các Đơn vị để đảm bảo chất lượng tốt hơn, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.
 - Mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, định chế tài chính trong và ngoài nước để tìm kiếm nguồn vốn cho các dự án năng lượng tái tạo.

Với những định hướng nêu trên, trong năm 2018 HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Cổ đông, từng bước chăm lo hơn nữa đến đời sống cán bộ công nhân viên của công ty.

PHẦN E

QUẢN TRỊ CÔNG TY



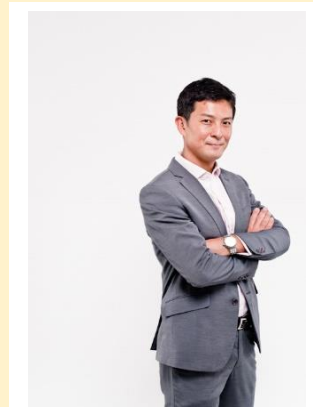
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông: Thái Văn Chuyên



Phó CT.HĐQT
Ông: Tân Xuân Hiến



Thành viên HĐQT
Bà: Đào Thị Thiên Thanh



Thành viên HĐQT
Ông: YASUSHI UJIOKA



Thành viên HĐQT
Ông: DEEPAK C.KHANNA

1) Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------|-------------------|------------|-----------|
| 1 | Ông Thái Văn Chuyện | Chủ tịch HĐQT | 70.190 | 0,07 |
| 2 | Ông Tân Xuân Hiến | Phó chủ tịch HĐQT | 206.679 | 0,21 |
| 3 | Bà Đào Thị Thiên Thanh | Thành viên HĐQT | 0 | 0 |
| 4 | Ông: DEEPAK C.KHANNA | Thành viên HĐQT | 0 | 0 |
| 5 | Ông: YASUSHI UJIOKA | Thành viên HĐQT | 0 | 0 |

TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông THÁI VĂN CHUYỆN - Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 08/06/1978

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 95/79 Năm Châu, Phường 12, Q. Tân Bình, HCM

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------------------|---|-----------------------|
| Từ 2007 đến 2008 | Công ty CP Thành Ngọc | Chủ tịch HĐQT |
| Từ 2007 đến 2009 | Cty CP SX-TM Thành Thành Công | Phó Tổng giám đốc |
| Từ 2009 đến 2011 | Công ty Du lịch Thắng Lợi | Phó Chủ tịch HĐQT |
| Từ 28/9/2011 đến 15/5/2012 | Công ty Cổ phần Điện Gia Lai | Phó Chủ tịch HĐQT |
| Từ 15/5/2012 đến 05/01/2015 | Công ty CP Điện Gia Lai | Chủ tịch HĐQT |
| Từ 08/2012 đến 1/2015 | Công ty CP Đường Biên Hòa | Chủ tịch HĐQT |
| Từ 1/2015 đến 4/2015 | Công ty CP Đường Biên Hòa | Thành viên HĐQT |
| Từ 22/3/2013 đến nay | Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công | Tổng giám đốc Công ty |
| Từ 28/4/2017 đến nay | Công ty CP Điện Gia Lai | Chủ tịch HĐQT |

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 70.190 cổ phiếu bằng 0,07% vốn điều lệ của Công ty CP Điện Gia Lai
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

2. Ông TÂN XUÂN HIỂN – Phó Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 04/07/1961
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Bình An – Tây Sơn - Bình Định
Địa chỉ thường trú : 02 Nguyễn Đường, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện, cử nhân Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|--------------------|------------------------------|------------------------------|
| Từ năm 1992 - 1998 | Công ty Điện Gia Lai | Phó giám đốc Công ty |
| 1998 - 2010 | Công ty Điện Gia Lai | Giám đốc Công ty |
| 2010-2014 | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Tổng Giám đốc Công ty |
| 2015-2017 | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2017 – nay | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | P.Chủ tịch Hội đồng quản trị |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : P.Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Điện Gia Lai
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú

| | | |
|--------------------------------------|---|------------------|
| Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ | : | 206.679 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu người có liên quan | : | |
| Vợ : bà Hồ Thị Ánh Ngọc | : | 331.861 cổ phiếu |
| Em : bà Tân Thị Xuân Hiên | : | 23.896 cổ phiếu |
| Em Ông Tân Xuân Hậu | : | 53 cổ phiếu |
| Em Ông Tân Xuân Hùng | : | 1.401 cổ phiếu |
| Hành vi vi phạm pháp luật | : | không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | : | không |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác | : | không |
| Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty | : | không |

3. Bà ĐÀO THỊ THIÊN THANH - Thành viên HĐQT

| | | |
|---------------------|---|--|
| Ngày tháng năm sinh | : | 20/12/1975 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Dân tộc | : | Kinh |
| Nguyên quán | : | Bình Định |
| Địa chỉ thường trú | : | 142D/12 Cô Giang, P2, Q. Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh |
| Trình độ chuyên môn | : | Cử nhân kinh tế |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------------|---------------------------------------|----------------------------|
| Từ 10/2003 đến 5/2006 | Công ty TNHH bao bì Tân Sương | Kế toán trưởng |
| Từ 7/2006 đến 10/2009 | Công ty CP cửa sổ nhựa Châu Âu | PP Kiểm soát nội bộ |
| Từ 11/2009 đến 12/2011 | Công ty Cổ phần SXTM Thành Thành Công | Giám đốc tài chính |
| Từ 01/2012 đến 05/2015 | Công ty Cổ phần ĐT Thành Thành Công | Phó Tổng Giám đốc |
| Từ 01/2016 đến nay | Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GD |
| Từ 28/8/2017 đến nay | Công ty Cổ phần điện Gia Lai | Thành viên HĐQT |

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GD Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

4. Ông YASUSHI UJIOKA - Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : Ngày 10-03-1970

Quốc tịch : Japanese

Dân tộc : Japanese

Nguyên quán : Japanese

Địa chỉ thường trú : 207853/32 Sturdee Rd. #04-11. Singapore

Trình độ văn hoá : Master's Degrees

Trình độ chuyên môn : MBA, MEng

Quá trình công tác:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|---------------------|---|-------------------------------|
| 1995-2003 | Degremont S.A. | Deputy Technical Director |
| 2004-2010 | Veolia Environnement S.A. | Business Development Director |
| 2010-2013 | Swiss-Asia Financial Services Pte. Ltd. | Investment Director |
| 2013-nay | Armstrong Asset Management Pte. Ltd, | Investment Director |
| Tháng 10/2016 – nay | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Thành viên HĐQT |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc – Công ty AIH Pte.Ltd / Director. AIH Pte. Ltd.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

5. Ông DEEPAK CHAND KHANNA - Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 22/7/1957
Quốc tịch : India
Dân tộc : South Asian
Nguyên quán : India
Địa chỉ thường trú : 32 Anandlok. New Delhi. India
Trình độ chuyên môn : Cao học quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|---------------------|------------------------------|---|
| 1987-1998 | IFC, Washington DC | Chuyên viên đầu tư |
| 1998-2001 | IFC, Korea | Giám đốc quốc gia |
| 2001-2005 | IFC, Vietnam | Giám đốc vùng Mekong |
| 2005 – nay | IFC, Dubai | Giám đốc vùng khu vực Trung Đông và Bắc Phi |
| Tháng 10/2016 – nay | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Thành viên HĐQT |

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành Viên HĐQT Công ty CP Điện Gia Lai

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Country Manager. Middle East and North Africa Region. IFC

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : Không

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT :

Ngày 17/10/2017, HĐQT thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT để tiến tới mô hình quản trị kiểm soát không có Ban kiểm soát và tiệm cận với mô hình quản trị Công ty theo thông lệ quốc tế.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Để thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ đề ra, HĐQT đã triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua 17 cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát, Ban Điều hành và ban hành 14 Nghị quyết và 61 Quyết định HĐQT theo nội dung các cuộc họp và quy chế của Công ty nhằm thống nhất các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cho Công ty.
- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 28/4/2017.
- Giám sát chặt chẽ việc điều hành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và tình hình hoạt động của Công ty;
- Giám sát các hoạt động tài chính của Công ty nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản, duy trì cơ cấu vốn hiệu quả, các khoản vay được tái cơ cấu theo hướng điều chỉnh chi phí lãi vay xuống mức thấp. Ngoài ra, công tác điều phối vốn nội bộ luôn được chú trọng nhằm sử dụng tối ưu nguồn vốn nhân rồi của GEC và CTTV đem lại hiệu quả tài chính cao nhất với chi phí sử dụng vốn thấp nhất;
- Tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai công tác tư vấn và quản lý dự án NMTĐ Alin B1;
- Đẩy mạnh nghiên cứu và triển khai đầu tư xây dựng các dự án năng lượng tái tạo trên khắp cả nước nhằm gia tăng sản lượng điện;
- Chủ động tìm kiếm các dự án NLTT có tiềm năng, bên cạnh đó, tìm kiếm và M&A các dự án hiện có trên cơ sở đánh giá hiệu quả đầu tư.
- Đánh giá tác động môi trường tại các dự án đang nghiên cứu để M&A và các dự án năng lượng tái tạo mới theo tiêu chuẩn của IFC để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý để triển khai khởi công xây dựng.
- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các công tác pháp lý liên quan đến việc triển khai các dự án đang đầu tư và dự án đầu tư mới;
- Không ngừng phát triển hoạt động cung cấp dịch vụ và công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Mở rộng cung cấp dịch vụ kỹ thuật tại các nhà máy thủy điện; dịch vụ sửa chữa, dịch vụ tư vấn triển khai hệ thống SCADA, dịch vụ lắp đặt cải tạo hệ thống điện năng, dịch vụ quản lý vận hành, dịch vụ tư vấn chuyển giá bán điện theo biểu phí tránh được, dịch vụ quản lý doanh nghiệp; dịch vụ thí nghiệm điện cho nhiều khách hàng trong và ngoài GEC Group;
- Thực hiện đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh là thế mạnh của GEC nhằm phát huy tiềm năng và phát triển thị trường;
- Chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành kế hoạch sửa chữa thường xuyên, kế hoạch sửa chữa lớn và thay thế thiết bị các Nhà máy thủy điện năm 2017;
- Bổ nhiệm ông Lê Thanh Vinh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 10/03/2017.

- Các cuộc họp của HĐQT năm 2017 :

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|--------------------------|-------------------|-------|--------------------------|
| 1 | Ông Thái Văn Chuyên | Chủ tịch HĐQT | 100% | Trúng cử ngày 28/4/2017 |
| 2 | Ông Tân Xuân Hiến | Phó Chủ tịch HĐQT | 100% | |
| 3 | Bà Đào Thị Thiên Thanh | Thành viên HĐQT | 100% | Trúng cử ngày 28/4/2017 |
| 4 | Ông: DEEPAK C.KHANNA | Thành viên HĐQT | 100% | |
| 5 | Ông: YASUSHI UJIOKA | Thành viên HĐQT | 100% | |
| 6 | Ông Lưu Mạnh Thức | Thành viên HĐQT | 100% | Từ nhiệm ngày 28/04/2017 |
| 7 | Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như | Thành viên HĐQT | 100% | Từ nhiệm ngày 28/04/2017 |

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty chưa có thành viên HĐQT độc lập.**

e) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về công tác quản trị. Các thành viên HĐQT/BKS/BĐH sẽ sắp xếp thời gian tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty do các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận có các khóa đào tạo phù hợp.

2. Ban kiểm soát



HOÀNG THỊ MAI THỦY
TB. Ban Kiểm soát



HÀN PHI HẢI
TV. Ban Kiểm soát



TRẦN THỊ NGÀ
TV. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Cơ cấu nhân sự Ban kiểm soát cụ thể như sau:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------------------|----------------------|------------|-----------|
| 1 | Bà Hoàng Thị Mai Thủy | Trưởng Ban Kiểm soát | 0 | |
| 2 | Bà Trần Thị Nga | Kiểm soát viên | 0 | |
| 3 | Ông Hàn Phi Hải | Kiểm soát viên | 0 | |

1. Bà HOÀNG THỊ MAI THỦY - Trưởng Ban kiểm soát:

Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 17/9/1976
 Nơi sinh : xã Hưng Lĩnh – huyện Hưng Nguyên – tỉnh Nghệ An
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 012620787 – Công an Hà Nội cấp ngày 12/2/2009
 Địa chỉ thường trú : D 17, Khu dân cư Phước Nguyên Hưng, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp.HCM
 Số điện thoại liên lạc : 0911.929.669
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
 Quá trình công tác :

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|--------------------|---|---|
| Từ 1999 đến 2005 | Cục Điều tra chống buôn lậu – Tổng cục Hải quan | Cán bộ |
| Từ 2005 đến 2009 | Phòng Tín dụng ngắn hạn, Phòng Khách hàng | Nhân viên |
| Từ 2010 đến 2012 | Công ty CP Đức Khải | Giám đốc Quản trị, Phó Tổng Giám đốc |
| Từ 2013 đến 2014 | Phòng Quản lý Rủi ro - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Chuyên viên |
| Từ 2014 đến 2017 | Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam | Giám đốc Vùng |
| Từ T4/2017 đến nay | Công ty CP Điện Gia Lai | Trưởng Ban Kiểm soát |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm : 0 cổ phiếu

giữ tại thời điểm 18/12/2016

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

2. Bà TRẦN THỊ NGÀ - Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 01/01/1989
Nơi sinh : Xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 212688764 nơi cấp CA Quảng Ngãi, ngày cấp 25/08/2005
Địa chỉ thường trú : Xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
Số điện thoại liên lạc : 0988938777
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính kế toán
Quá trình công tác :

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|---------------------------------|--|------------------------------|
| Từ 07/2011 - 11/2014 | Công ty TNHH Kiểm toán Grant Thornton Việt Nam | Chuyên viên |
| Từ 3/2015 đến nay | Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công | Chuyên viên kiểm soát nội bộ |
| | Công ty cổ phần Quản lý & Khai thác KCN Đặng Huỳnh | Kiểm soát viên |
| | Công ty cổ phần In Thanh Niên | |
| | Công ty cổ phần Du lịch Đồng Thuận | |
| Công ty cổ phần Đầu tư Tín Việt | | |
| Từ 2016 - nay | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Kiểm soát viên |

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Điện Gia Lai.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chuyên viên kiểm soát nội bộ - ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

3. Ông HÀN PHI HẢI - Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 05/07/1978
Nơi sinh : Kon Tum
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 233026245 nơi cấp Kon Tum ngày cấp: 03/03/2005
Quê quán : Đập Đá – An Nhơn – Bình Định
Địa chỉ thường trú : 222 Bà Triệu – TP. Kon Tum – Tỉnh Kon Tum
Số điện thoại liên lạc : 0983 024 045
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|------------------------|---|--------------------------------------|
| Từ 12/2000 đến 01/2013 | Công ty cổ phần Kinh doanh Tổng hợp Kon Tum. | Kế toán tổng hợp |
| Từ 02/2013 đến 04/2014 | Công ty cổ phần Điện Gia Lai. | Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ - |
| Từ 04/2013 đến 04/2014 | Công ty cổ phần Điện Gia Lai. | Kiểm soát viên |
| Từ 05/2014 đến 09/2014 | Công ty cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai. | Chuyên viên Văn phòng công ty |
| Từ 10/2014 đến 10/2017 | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ |
| Từ 2015 đến nay | Công ty cổ phần Điện Gia Lai | Kiểm soát viên |

Chức vụ công tác hiện nay : Kiểm soát viên - Công ty cổ phần Điện Gia Lai.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng BKS - Công ty CP Thủy Điện Gia Lai.
Kiểm soát viên - Công ty cổ phần Thủy Điện Trường Phú.
Kiểm soát viên - Công ty cổ phần thủy điện Kênh Bắc - Ayun Hạ.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 18/12/2016 : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm : 0 cổ phiếu
giữ tại thời điểm 18/12/2016

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty : Không

b. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch hành động kiểm tra kiểm soát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban kiểm soát, thực hiện kiểm tra kiểm soát theo kế hoạch hành động.
- Kiểm tra, kiểm soát và giám sát tất cả các hoạt động của Công ty.
- Soát xét báo cáo tài chính, kiểm tra sổ sách chứng từ và hệ thống quản lý, giám sát nội bộ theo quy định của nhà nước và điều lệ Công ty.
- Triển khai thực hiện kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động các Phòng ban, Chi nhánh trực thuộc Công ty và các Công ty thành viên theo kế hoạch hành động đã đề ra. Qua đó đưa ra những kiến nghị và giám sát việc thực hiện khắc phục, chỉnh sửa các sai sót, hạn chế rủi ro.
- Thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.
- Giám sát việc quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Năm qua, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 cuộc họp với những nội dung cụ thể như sau:

- Cuộc họp bầu Bà Hoàng Thị Mai Thủy làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Điện Gia Lai nhiệm kỳ 2015-2020, với tỷ lệ thống nhất là 3/3 phiếu.
- Đánh giá tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong quý I năm 2017; Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ trong quý II năm 2017 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.
- Họp đánh giá tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong 6 tháng đầu năm 2017 và kế hoạch triển khai công tác kiểm tra kiểm soát trong 6 tháng cuối năm 2017.

Các cuộc họp được thư ký ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung họp và được các thành viên dự họp thống nhất thông qua.

c. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

- **Đối với công tác ban hành Hệ thống văn bản lập quy:**

Công ty cần tiếp tục hoàn thiện Hệ thống văn bản lập quy, vì đây là hành lang pháp lý giúp công tác quản trị, điều hành hạn chế rủi ro.

- **Đối với công tác nhân sự:**

Công ty sớm hoàn thiện hồ sơ nhân viên để lưu trữ. Phòng nhân sự cần phát huy vai trò tham mưu trong công tác tuyển dụng, sắp xếp, đào tạo nhân sự cho Ban TGD cũng như định hướng công tác nhân sự cho các Phòng/Ban.

- Về công tác công nghệ thông tin:

Đề thuận tiện trong việc quản lý cũng như theo dõi hiện trạng của tài sản (là trang thiết bị CNTT), đề nghị Bộ phận phụ trách CNTT sớm hoàn thiện phần mềm quản lý và thực hiện đánh ký hiệu, phân loại đối với các tài sản của Công ty.

- Công tác tài chính - kế toán:

Kế toán Đơn vị cần kiểm tra hóa đơn, chứng từ trước khi thanh toán. Đồng thời cần lưu ý khi danh mục hàng hóa/dịch vụ nhiều hơn số dòng của một số hóa đơn thì trong trường hợp này phải có Bảng kê các hàng hóa/dịch vụ đính kèm (theo quy định TT 39/2014/TT-BTC).

Công tác quản lý công nợ phải trả: Đơn vị chưa theo dõi, thường xuyên cập nhật tình hình công nợ nhằm thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, hỗ trợ tốt cho Lãnh đạo Công ty trong việc kiểm soát được dòng tiền.

- Hoạt động của Ban mua sắm hàng hóa:

Công tác mua sắm hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh của Ban MSHH thực hiện còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ đề ra làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty. Kiến nghị trong thời gian tới Ban MSHH cần khắc phục, hoàn thiện để công việc đạt hiệu quả.

2) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Trong năm 2017, Công ty đã chi tổng lương thưởng cho các Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGDĐ là 6.213.092.735 đồng và chi tổng thù lao là 852.999.194 đồng. Tổng cộng là 7.066.091.929 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

| Stt | Người / Tổ chức thực hiện giao dịch | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng /giảm |
|-----|---|---------------------------|-------|----------------------------|-------|-----------------------------------|
| | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Công ty cổ phần Global Min Việt Nam | 18.500.242 | 24,84 | 22.200.290 | 22,87 | Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu |
| 2 | Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công | 18.500.000 | 24,84 | 22.200.000 | 22,87 | Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu |
| 3 | AVH PTE. LTD | 14.935.446 | 20,05 | 17.922.535 | 18,46 | Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu |
| 4 | INTERNATIONAL FINANCE CORPORATION | 11.881.076 | 15,95 | 14.257.291 | 14,68 | Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu |

| | | | | | | |
|---------------------------|---|----------|------|---------|-------|--|
| 5 | Ông Thái Văn Chuyên – Chủ tịch HĐQT | 0 | 0 | 70.190 | 0,07 | Tăng do sáp nhập CP TIC |
| 6 | Ông Tân Xuân Hiến – Phó chủ tịch HĐQT | | | 206.679 | 0,21 | Tăng do sáp nhập CP TIC |
| Người có liên quan | | | | | | |
| 7 | Vợ : Hồ Thị Ánh Ngọc | 0 | 0 | 331.861 | 0,34 | Tăng do sáp nhập CP TIC |
| 8 | Em : Tân Thị Xuân Hiên | 0 | 0 | 23.896 | 0,024 | Tăng do sáp nhập CP TIC |
| 9 | Em : Tân Xuân Hậu | | | 53 | 0,000 | Tăng do sáp nhập CP TIC |
| 10 | Em : Tân Xuân Hùng | | | 1.401 | 0,001 | Tăng do sáp nhập CP TIC |
| 11 | Ông Phan Thanh Lạc – Phó Tổng giám đốc | 186. 449 | 0,09 | 331.924 | 0,34 | Tăng do nhận cổ tức bằng CP và sáp nhập CP TIC |
| Người có liên quan | | | | | | |
| 12 | Vợ : Nguyễn Thị Điều | 35.000 | 0,05 | 126.761 | 0,13 | Tăng do nhận cổ tức bằng CP và sáp nhập CP TIC |
| 13 | Ông Nguyễn Đình Tuấn – Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 | 99.253 | 0,10 | Tăng do sáp nhập CP TIC |
| 14 | Bà Trần Thị Phương – Trưởng Ban KTNB | 68.311 | 0,09 | 81.793 | 0,08 | Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu |

Trong năm 2017 CTCP Global Mind Việt Nam sở hữu 22.200.290 CP đã sáp nhập vào CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre nên đã công bố thông tin và thực hiện chuyển quyền sở hữu cổ phiếu do bị sáp nhập doanh nghiệp. Bà Trần Thị Phương – Giám đốc tài chính đã công bố thông tin bán toàn bộ 81.973 cổ phiếu nhưng chưa bán.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung | Năm nay | Năm trước |
|---|---------------|----------------------------|-----------------|-----------------|
| | | nghiệp vụ | | |
| Tổng Công ty Điện lực Miền Trung | Bên liên quan | Bán điện | 389.565.355.698 | 282.428.901.979 |
| | | Cổ tức được chia | 1.980.000.000 | 1.770.000.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công | Cổ đông | Trả nợ vay | - | 110.000.000.000 |
| | | Vay | - | 75.000.000.000 |
| | | Trả nợ gốc vay | - | 75.000.000.000 |
| | | Chuyển nhượng khoản đầu tư | - | 99.683.562.000 |
| | | Lãi cho vay | - | 9.018.094.182 |
| | | Thu nhập lãi từ khoản chậm | 1.153.041.962 | |

| | | | |
|--|--------------------------------|---------------|---------------|
| | thanh toán | | |
| | Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ | 72.822.367 | - |
| | Cung cấp dịch vụ | 5.202.524.753 | 4.715.645.526 |
| | Cung cấp lắp đặt thiết bị | - | 1.271.573.980 |

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng quản trị công ty theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật quản lý thuế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Hội đồng quản trị tập trung vào việc triển khai Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2017 được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành SXKD của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; hoàn hành vượt mức kế hoạch được giao.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty") ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 51. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê An Khang
Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền

Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Ngày 7 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017, và được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 7 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 51.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 17 tháng 3 năm 2017.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Việt Hùng Trần
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền



Hồ Ngọc Thăng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2262-2018-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6611
TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 3 năm 2018

Như đã nêu trong Thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm VND | Số đầu năm VND |
|------------|-------------------------------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 100 | TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 485.811.274.611 | 341.886.641.880 |
| 110 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 3 | 222.999.837.459 | 68.003.863.792 |
| 111 | Tiền | | 79.499.837.459 | 15.076.798.792 |
| 112 | Các khoản tương đương tiền | | 143.500.000.000 | 52.927.065.000 |
| 120 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | | 8.172.250.000 | - |
| 123 | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 4 | 8.172.250.000 | - |
| 130 | Các khoản phải thu ngắn hạn | | 227.394.496.842 | 257.002.673.154 |
| 131 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 5 | 74.686.373.191 | 121.421.181.770 |
| 132 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 6 | 50.090.997.292 | 3.243.967.948 |
| 135 | Phải thu về cho vay ngắn hạn | 7 | 93.843.858.552 | 74.343.858.552 |
| 136 | Phải thu ngắn hạn khác | 8(a) | 9.562.455.993 | 58.435.395.765 |
| 137 | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | | (789.188.186) | (443.597.011) |
| 139 | Tài sản thiếu chờ xử lý | | - | 1.866.130 |
| 140 | Hàng tồn kho | | 26.151.056.765 | 16.181.139.904 |
| 141 | Hàng tồn kho | 9 | 26.151.056.765 | 16.181.139.904 |
| 150 | Tài sản ngắn hạn khác | | 1.093.633.545 | 698.965.030 |
| 151 | Chi phí trả trước ngắn hạn | | 777.057.097 | 632.103.291 |
| 152 | Thuế GTGT được khấu trừ | | 19.000.942 | 180.045 |
| 153 | Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 16(b) | 297.575.506 | 66.681.694 |
| 200 | TÀI SẢN DÀI HẠN | | 1.172.797.759.434 | 1.209.797.571.142 |
| 210 | Các khoản phải thu dài hạn | | 10.963.017.532 | 691.183.500 |
| 216 | Phải thu dài hạn khác | 8(b) | 10.963.017.532 | 691.183.500 |
| 220 | Tài sản cố định | | 1.113.991.123.959 | 1.169.336.002.701 |
| 221 | Tài sản cố định hữu hình | 10(a) | 1.107.437.276.265 | 1.163.703.396.582 |
| 222 | Nguyên giá | | 1.634.923.252.323 | 1.617.237.950.695 |
| 223 | Giá trị hao mòn lũy kế | | (527.485.976.058) | (453.534.554.113) |
| 227 | Tài sản cố định vô hình | 10(b) | 6.553.847.694 | 5.632.606.119 |
| 228 | Nguyên giá | | 7.483.934.975 | 6.358.555.975 |
| 229 | Giá trị hao mòn lũy kế | | (930.087.281) | (725.949.856) |
| 240 | Tài sản dở dang dài hạn | | 18.045.866.709 | 5.593.953.150 |
| 242 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 11 | 18.045.866.709 | 5.593.953.150 |
| 250 | Đầu tư tài chính dài hạn | | - | 200.006.687 |
| 253 | Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | 200.006.687 |
| 260 | Tài sản dài hạn khác | | 29.797.751.234 | 33.976.425.104 |
| 261 | Chi phí trả trước dài hạn | 12 | 14.801.647.513 | 16.712.181.128 |
| 262 | Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 30 | 5.267.241.281 | 4.985.828.751 |
| 269 | Lợi thế thương mại | 13 | 9.728.862.440 | 12.278.415.225 |
| 270 | TỔNG TÀI SẢN | | 1.658.609.034.045 | 1.551.684.213.022 |

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 51 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Mẫu số B 01 – DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017 (tiếp theo)**

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm VND | Số đầu năm VND |
|--------------|--|--------------------|--------------------------|--------------------------|
| 300 | NỢ PHẢI TRẢ | | 340.592.087.280 | 401.001.599.367 |
| 310 | Nợ ngắn hạn | | 103.424.656.357 | 135.096.432.312 |
| 311 | Phải trả người bán ngắn hạn | 14 | 15.864.492.583 | 8.556.777.999 |
| 312 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 15 | 3.389.115.713 | 1.665.805.100 |
| 313 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 16(a) | 21.775.346.416 | 19.436.753.395 |
| 314 | Phải trả người lao động | | 1.527.266.640 | 7.506.404.645 |
| 315 | Chi phí phải trả ngắn hạn | | 2.264.261.123 | 922.470.270 |
| 318 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | | 2.727.271 | 775.533.091 |
| 319 | Phải trả ngắn hạn khác | 17 | 35.424.600.335 | 37.452.415.427 |
| 320 | Vay ngắn hạn | 18(a) | 5.917.699.000 | 45.170.864.061 |
| 322 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 19 | 17.259.147.276 | 13.609.408.324 |
| 330 | Nợ dài hạn | | 237.167.430.923 | 265.905.167.055 |
| 331 | Phải trả người bán dài hạn | | 96.362.637 | 262.992.988 |
| 336 | Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | | 305.280.000 | 194.362.682 |
| 338 | Vay dài hạn | 18(b) | 232.384.070.181 | 264.537.311.139 |
| 342 | Dự phòng phải trả dài hạn | 20 | 3.471.217.859 | - |
| 343 | Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | | 910.500.246 | 910.500.246 |
| 400 | VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 1.318.016.946.765 | 1.150.682.613.655 |
| 410 | Vốn chủ sở hữu | | 1.318.016.946.765 | 1.150.682.613.655 |
| 411 | Vốn góp của chủ sở hữu | 21, 22 | 970.912.750.000 | 744.903.390.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 21, 22 | 970.912.750.000 | 744.903.390.000 |
| 412 | Thặng dư vốn cổ phần | 22 | 28.940.687.153 | 1.980.358.653 |
| 418 | Quỹ đầu tư phát triển | 22 | 56.347.900.991 | 49.052.343.723 |
| 421 | Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối | 22 | 120.011.502.443 | 168.385.738.484 |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước | | 31.620.215.000 | 89.336.232.677 |
| 421b | - LNST chưa phân phối trong năm | | 88.391.287.443 | 79.049.505.807 |
| 429 | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 22 | 141.804.106.178 | 186.360.782.795 |
| 440 | TỔNG NGUỒN VỐN | | 1.658.609.034.045 | 1.551.684.213.022 |



Lê Lâm Thùy Phương
Người lập



Trần Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng




Lê An Khang
Tổng Giám đốc
Ngày 7 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 51 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

| Mã số | Thuyết minh | Năm nay VND | Năm trước VND |
|-------|---|--------------------|-----------------|
| 10 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 24 539.100.132.317 | 431.381.037.396 |
| 11 | Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 25 227.296.100.212 | 212.527.540.610 |
| 20 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11) | 311.804.032.105 | 218.853.496.786 |
| 21 | Doanh thu hoạt động tài chính | 26 17.993.340.549 | 26.819.957.563 |
| 22 | Chi phí tài chính | 27 24.627.342.830 | 45.764.781.992 |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | 24.380.235.807 | 39.075.303.013 |
| 25 | Chi phí bán hàng | 960.049.966 | 122.969.866 |
| 26 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 28 65.053.894.776 | 51.289.650.635 |
| 30 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26) | 239.156.085.082 | 148.496.051.856 |
| 31 | Thu nhập khác | 2.185.526.529 | 2.654.376.025 |
| 32 | Chi phí khác | 10.904.767.147 | 1.909.690.945 |
| 40 | (Lỗ)/lợi nhuận khác (40 = 31 - 32) | 29 (8.719.240.618) | 744.685.080 |
| 50 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 230.436.844.464 | 149.240.736.936 |
| 51 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 30 21.417.063.799 | 13.075.736.361 |
| 52 | (Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại | 30 (281.412.530) | 1.751.494.869 |
| 60 | Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) | 209.301.193.195 | 134.413.505.706 |
| 61 | Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 22 153.768.995.113 | 95.068.725.578 |
| 62 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 22 55.532.198.082 | 39.344.780.128 |
| 70 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 23 1.726 | 1.063 |
| 71 | Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 23 1.726 | 1.063 |



Lê Lâm Thủy Phương
Người lập



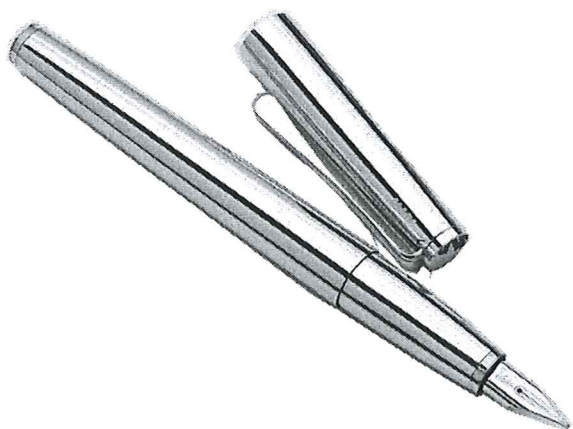
Trần Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng



Lê An Khang
Tổng Giám đốc
Ngày 7 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 51 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI



Gia Lai, ngày 19 tháng 03 năm 2018
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thái Văn Chuyên
Thái Văn Chuyên